

Chương năm

1

Làng Cùa tạm thời trở lại yên tĩnh. Khúc Kiệt bắt đầu thực hiện một số cải cách mà việc đầu tiên là trung thu con ngựa bạch của nhà chánh Đàm. Hôm nào cũng vậy, ông ta dậy từ lúc còn mờ đất, nhảy phốc lên con tuấn mã chạy nước kiệu ra bến sông Lăng. Đường làng lúc này còn vắng, thỉnh thoảng mới gặp một bà nhặt phân chó. Những bà này nghe tiếng vó ngựa từ xa đã lẩn vội vào ngõ ngách hoặc bụi rậm. Cách đây mấy hôm, cô Mận thot con ông trương Thình đã bị mấy hèo mây vào lưng vì tội dám để gánh phân thối hoặc giữa đường chấn lỏi đi của thủ lĩnh áo Đen. Mấy hôm sau, Khúc Kiệt mời các vị chức sắc trong làng ra đình hiến ruộng cho Cách mạng. Chánh tổng Cao Lộng dù chẳng muốn tí nào cũng phải rút ruột nộp ra hai mẫu. Lý Quỳnh ngâm đắng nuốt cay mắt toi một mẫu tám sào mà không kêu vào đâu được. Người chống đối gay gắt nhất là bà cả Huê. Bà ta lấy thế mẹ goá coi cỏi chẳng những không chịu nộp ruộng mà còn dứt khoát đòi con ngựa. Khúc Kiệt vốn không phải là người có tính nhẫn nại, nghe và chị dâu gọi mình là quân ăn cướp thì bật dậy như chiếc lò xo bị nén quá lâu, hàm răng ám khói thuốc lào nhe ra, giọng gầm gừ:

- Yêu cầu bà Huê không được xúc phạm đến Cách mạng, nếu còn mồm loa mép giải, chúng tôi buộc phải có biện pháp cứng rắn.

- Cách mạng gì các người. - Bà Huê đỏ mặt tía tai - Một lũ thô phi thì có.

- Nay ! Chị đừng có quá đáng. Tội của nhà chị từ hình còn là nhẹ.

- Có giỏi thì cứ bắn đi. Con này không sợ đau nhé !

Rõ ràng là Khúc Kiệt đang bị khiêu khích. Mặt ông ta tím lại, tay run run sờ vào bao súng lục. Phía bên này chánh tổng Cao Lộng che miệng giấu nụ cười khó hiểu. Giữa lúc Khúc Kiệt đang nghĩ cách trừng phạt bà vợ chánh Đàm để răn đe những kẻ có máu mặt ở làng Cùa đang

1

rắp tâm chống đối thì người thư ký từ ngoài vào đưa một mảnh giấy. Ông ta đọc lướt qua rồi chau mày, ngồi thử ra một lúc dường như chẳng để ý gì đến các khổ chủ bị triệu đến hiến gia sản. Bọn Cao Lộng thấy thái độ của thủ lĩnh áo Đen như vậy, ngầm đưa mắt cho nhau lặng lẽ rút lui. Các đội viên gác ngoài cửa định giữ lại thì Khúc Kiệt phẩy tay ra hiệu để cho họ đi sau đó chuyển mảnh giấy cho Lại Xuân Kiên vừa đi tuần tra về. Viên đội phó xoay dọc xoay ngang tờ giấy mãi không đánh vần nổi nhưng con chữ nghịch ngoạc bằng mực tím đành trả lại đội trưởng.

- Bác đọc giúp, tôi chịu

Khúc Kiệt có vẻ như không mấy quan tâm đến vẻ lúng túng của Lại Xuân Kiên mà lên giọng hậm hực:

- Thượng cấp cảnh cáo chúng ta mạnh động vì thời cơ chưa đến. Họ còn ra lệnh giải tán ngay đội công tác và xử lý kỷ luật tôi. Chú thấy bây giờ ta nên làm thế nào ?
- Không được. - Lại Xuân Kiên lắc đầu - Bác mà giải tán đội áo Đen thì bọn Lê Bang, Cao Lộng, Ngô Quỳnh tha hồ làm mưa làm gió, dân Ba Tổng lại vô cùng khổn khổ.

- Tôi cũng nghĩ thế. - Khúc Kiệt châm tờ giấy vào ngọn nến, đợi cho nó cháy hết rồi mới nói tiếp - Các ông thượng cấp ngồi dưới hầm bí mật cách xa chúng ta hàng trăm dặm biết thế quái nào được phong trào nông dân làng Cùa. Quan binh phủ Đông Giang mang súng ống kéo nhau về đây bị chúng ta giã cho một trận tai bời, còn bọn hào lý thì bat vía kinh hồn, không dám lên mặt hách dịch. Đây chính là thời cơ thuận lợi để ta cướp chính quyền, vậy thì tại sao họ khai trừ tôi ra khỏi tổ chức và bắt chúng ta giải tán lực lượng ?

- Cũng có thể cấp trên phòng xa bọn Nhật kéo về.
- Nhật cũng chẳng sợ. Nếu chúng đem quân về đây ta sẽ rào làng chiến đấu, chú thấy thế nào ?

Lại Xuân Kiên vẫn phục Khúc Kiệt là tay lăm mưu nhiều kế lại đọc chữ Quốc ngữ vanh vách nên tán thành ngay chủ trương của đội trưởng.

- Được quá đi chứ; Bọn giặc Lùn thì cũng là người chứ có phải ba đầu sáu tay đâu mà lo.

Nửa tháng trôi qua, làng Cùa vẫn bình yên vô sự. Khúc Kiệt cho rằng thượng cấp quá lo xa. Bọn Nhật còn mải đánh nhau với Pháp, hơi đâu chúng đem quân về cái làng hẻo lánh bên cạnh sông Lăng này.

Một hôm Hàn Hành đến làng Cùa. Khúc Kiệt tiếp đón ông ta ở đình Cả như một thượng khách. Rượu được một tuần, Khúc Kiệt hỏi:

- Có việc gì mà Bác quá bộ đến đây hay là được cấp trên cử đi công cán ?

Hàn Hành lắc đầu, giọng nhạt nhẽo:

- Tôi đã xin ra khỏi Đảng, bây giờ không còn trong tổ chức nữa.

- Sao thế ? - Khúc Kiệt nghĩ mình nghe lầm - Bác xin ra ?

- Phải, nếu không tự nguyện rút lui, trước sau họ cũng khai trừ.

Cách đây ít ngày có một phái viên từ tỉnh về đưa cho tôi một cái giấy. Nội dung trong giấy nói tôi mạnh động, không chấp hành nghị quyết Trung Ương làm thiệt hại đến phong trào.

- Hôm qua tôi cũng nhận được một cái thông báo như thế - Khúc Kiệt khoát tay ra vẻ bất cần đời - Tưởng chỉ có tôi, hoá ra bác cũng bị.

- Có lẽ đấy là chủ trương chung.

- Điều tôi lo là ở chỗ khác kia. - Hàn Hành hạ giọng thì thầm - Có một vài đảng viên ở bên Nam Ngạn đã bị mất tích. Chắc cấp trên sợ họ bất mãn, phản bội khai ra các đường dây bí mật, cho nên

- Cho nên bác mới tạm rời làng đi làm nghề thầy tướng chử gì ?

- Cũng là vạn bất đắc dĩ. - Hàn Hành chép miệng

Khúc Kiệt mừng quá vì có thêm đồng minh, nắm chặt tay ông bạn cùng cảnh ngộ:

- Thế thì bác ở đây với tôi. Lính Triều Đình đến cũng đánh. Nhật cũng đánh. Chúng ta sẽ giải phóng tất cả các làng bên hữu ngạn sông Lăng để xem cuối cùng chủ trương của ai đúng. Nói thật, tôi cũng bị xử lý kỷ luật rồi, nhưng đừng hòng Khoá Kiệt này giải tán đội quân áo Đen. Thời buổi hỗn quân hỗn quan phải có lực lượng vũ trang trong tay mới làm nên chuyện.

Hàn Hành là kẻ thích vũ trang bạo động, nghe chủ trương của Khúc Kiệt, phấn khởi lăm lién bỏ nghề, ở lại làng Cùa.

Sớm hôm sau, trời vẫn còn mờ tối, tiếng mõ cầm canh chưa kịp gióng hết hồi thứ ba, trên con đường thập tự đã vang tiếng vó ngựa rầm rập. ít phút sau đoàn kỵ sĩ rẽ vào làng Cùa. "Bọn Nhật!" có ai đó gào lên, giọng lạc hồn đi vì sợ. Khúc Kiệt vừa thức dậy vẫn còn ngái ngủ, ra lệnh cho các đội viên không được mở cổng. Hàn Hành ra sức thúc trống báo động còn Lại Xuân Kiên tập hợp anh em áo Đen chuẩn bị chiến đấu. Khúc Kiệt cử một đội viên trèo lên nóc đình gọi loa thông báo cho cả làng.

- A lô ! Thưa bà con ! Bọn Nhật đã kéo quân về làng Cùa. Mọi người hãy ở yên trong nhà, cấm ra đường, để lực lượng tự vệ Cách mạng chuẩn bị chiến đấu, tiêu diệt bọn giặc lùn. A lô ! A lô !

Một lúc sau, người gọi loa đi dọc theo đường trực từ đình Cả xuống bến sông, tiếp tục thông báo:

- Cấm mọi người liên hệ với Nhật làm tay sai chỉ điểm cho chúng. Ai có tình ra khỏi làng sẽ bị xử bắn tại chỗ.

Trong khi ấy, bọn Nhật thông qua sự chỉ dẫn của tên phó Lãnh binh bại trận lần trước đang tìm cách đột nhập vào làng. Đầu tiên chúng cũng cho người gọi loa:

- A lô ! Dân làng Cùa nghe đây. Quân đội Thiên Hoàng về đây để tróc nã tên trùm Cộng sản là Khúc Kiệt cùng đồng bọn đã xúi giục bà con chống thuế và đánh lại binh sĩ Triều đình. Yêu cầu không ai được giúp bọn phiến loạn. Kẻ nào trái lệnh sẽ bị chém đầu.

Để phụ họa cho tiếng loa của tên thông ngôn là loạt đạn bắn thẳng vào cổng làng. Đạn súng trường Nhật không xuyên thủng được cánh cổng lim nhưng là ngón đòn tâm lý đánh vào côn não làm già trẻ gái trai trong làng nháo cả lên. Ai cũng muốn ra khỏi làng nhưng lập tức bị những đội viên áo Đen chặn lại. Họ như con chạch bỏ giò cua, ở vào thế tiến thoái lưỡng nan, người nào cũng lo ngay ngáy.

Bọn Nhật xuất hiện quá bất ngờ, Khúc Kiệt chưa kịp hạ lệnh bắt giam bọn sắc mục thì lý trưởng Ngô Quỳnh đã vượt rào chạy ra ngoài.

Hàn Hành sau khi nghe Lại Xuân Kiên thông báo nội tình làng Cùa liên bàn với Khúc Kiệt:

- Việc lúc này rất gấp, không thể chần chờ. Vì vậy, cần phải cho bắt ngay chánh tổng Cao Lộng, chánh hội Hạp và con mẹ Huê vợ cả chánh Đàm. Để bọn này thoát được là chúng ta tự tay ký vào bản án tử hình.

Vừa lúc ấy, một đội viên áo Đen xách mā tấu thởほんほん vì vừa chạy từ ngoài cổng làng vào:

- Báo cáo ! Anh em vừa bắt được chánh tổng luôn theo lối chuồng lợn nhà vệ Toan trốn ra ngoài.

Cao Lộng cởi trần trùng trực, người dính toàn phân lợn, đầu tóc vẫn còn vương mấy đám mạng nhẹ. Lão ta giả làm người vót bèo, lẩn xuống ao nhà phó lý Huấn, chạy đến nhà vệ Toan thì bị tóm. Khúc Kiệt liếc mắt nhìn Cao Lộng cười gần:

- Hừ ! lần này thì không thể tha được. Anh em đâu ! Mang ra ngoài miếu Cô Hồn xử bắn.

Cao Lộng nghe hai tiếng "xử bắn" hồn vía đã lên mây. Lão quỳ mọt xuống vái lạy vái để:

- Tôi chót dại, mong ông Khoá mở lượng khoan hồng, sau này nguyện làm trâu ngựa đền đáp công ơn trời biển.

Khúc Kiệt nghe lời cầu xin rất là ai oán đã có vẻ mềm lòng, Hàn Hành vội bấm vào tay ông ta khẽ bảo:

- Làm Cách mạng là phải triệt để *chuyên chính vô sản*, không nên để thứ tình cảm mềm yếu của đàn bà chen vào. Bác mà tha hắn hôm nay, ngày mai hắn sẽ treo cổ tất cả lũ chúng ta lên cây đa đầu đường Thập Tự.

Khúc Kiệt ngẫm nghĩ một lúc rồi gật đầu:

- Bác nói phải !

Cao Lộng bị trói quặt hai tay ra sau lưng, một đoạn thừng còng vòng qua cổ bắt chéo trước ngực như là quai đeo ba lô. Dải băng đen chẳng biết xé từ chiếc áo của ai bịt cứng hai mắt làm viễn chánh tổng bước đi chệch choạng. Móng tay chorm bạc xổ tung ra bay phất phơ trước gió. Bà vợ lão từ đằng sau lập cập chạy lên định quấn lại tóc cho chồng

bị một người áo Đen động báng súng vào ngực. Bà ta kêu đến "*hus*" một tiếng nhổ ra một bãi máu tươi.

Lần này cần phải hành quyết thật nhanh trước khi dân làng kéo đến. Để đỡ xảy ra rắc rối, Khúc Kiệt cử mấy đội viên áo đen quản thúc Khúc Thị Nhân không cho ra khỏi nhà. Miếu Cô Hồn nằm trên một bãi hoang, cây cối rậm rạp. Cảnh miếu có cây gạo cổ thụ. Những chùm hoa đỏ rực rõ như lửa đang thả dần từng cánh mỏng hình lòng thuyền xuống nước. Mặt ao nổi lèn lèn bệnh toàn một thứ bèo ong màu xám. Thỉnh thoảng một con cá rô tinh nghịch vọt lên đớp lũ chuồn chuồn ớt. Bọn này xoè cặp cánh mỏng như tơ nhện, bay là là mặt bèo, chốc chốc lại đập đuôi xuống nước như là cố tình trêu ngươi. Trên cây cọc rào giữa ao, một con chuồn chúa hoa vàng dấp đầy vẻ quý phái đậu gần như bất động, khoe chiếc đuôi dài óng ánh như được làm bằng giấy trang kim. Chú chuồn này xem ra chẳng mấy quan tâm đến chuyện người ta sắp sửa bắn nhau mà đang trầm tư thiền định mong sớm được chuyển kiếp làm người. Từ lâu lắm, theo các bậc cao niên kể lại thì xung quanh khu vực ao Quan này đầy ma đói ma khát của những kẻ chết đuối. Những cô hồn không nơi nương tựa thường rủ nhau vào làng quấy nhiễu dân lành, bắt trẻ con, dụ dỗ đàn bà con gái. Sau mấy lần mời thầy pháp về yểm bùa làm phép trừ tà không ăn thua, các vị chức sắc bàn nhau quyên tiền xây miếu và trồng cây gạo để những linh hồn vật vờ có chỗ đi về. Hàng năm, vào những ngày sóc vọng, lý trưởng phải mang hương hoa, phẩm vật cúng tế dân làng mới yên ổn làm ăn, mưa thuận gió hòa, mùa màng phong túc. Từ khi vỡ đê, miếu đổ, chỉ còn tro lại cây gạo với mấy bụi tre gai bị sóng đánh lật nghiêng, tro gốc khiến cho cảnh vật trở nên xơ xác, tiêu điều.

Chánh tổng Cao Lộng bị trói vào cây gạo bằng mấy vòng thừng. Lúc này chẳng biết bởi nguồn sức mạnh nào, lão ta đã lấy lại được đam khí, khác hẳn thái độ hèn nhát ban đầu, xem thường cái chết, dõng dạc bảo **Lại Xuân Kiên** đang chỉ huy bọn áo Đen chuẩn bị thi hành bản án:

- Ta muốn gặp Khóa Kiệt.

Lại Xuân Kiên lắc đầu:

- Ông ấy đang bận chỉ huy anh em đánh nhau với Nhật không
hỏi đâu nói chuyện với một tên Việt gian như ngươi.

- Ta không thèm xin tha mạng, mà trước khi bị các người giết,
muốn khuyên Khoá Kiệt một câu.

- Có việc gì cứ nói, tôi sẽ báo lại cho ông ấy.

Cao Lộng ngẩng cao đầu, bình thản nhấn mạnh từng tiếng như
thể lão ta mới là người tuyên án:

- Cái thứ cách mạng hão huyền của những kẻ hủ nho như Khúc
Kiệt trước sau cũng tan thành mây khói mà bản thân hắn cũng không
tránh được hình phạt treo cổ. Hãy nhớ lấy lời Cao Lộng này.

Lại Xuân Kiên tái mặt, hối hận vì chót để cho tên cáo già nói lời
cuối cùng lăng nhục Cách mạng, anh ta lập bập hô:

- Tất cả lên đạn !

Tiếng khoá nòng nghe có vẻ không đều lăm vì năm chiến sỹ áo
Đen sử dụng bốn loại súng khác nhau. Có khẩu đã han gỉ kéo mãi mới
bật được chốt an toàn.

- Bắn !

Một loạt tiếng nổ lẹt đẹt như pháo. Đạn bay chiu chiu cắm phím
phap vào thân cây gạo sau khi xuyên qua ngực và bụng nạn nhân. Viên
chánh tổng chết ngay, đầu gục xuống một cách miễn cưỡng, mái tóc
muối tiêu ướt đẫm máu, chảy thành vệt, nhuộm đỏ dưới gốc cây. Từ ngõ
nhà trương Hoà, bà vợ bé Cao Lộng tóc tai bù xù vừa gào vừa khóc vừa
chửi ba đời Khúc Kiệt là kẻ sát nhân, mấy chiến sĩ áo đen túm áo giữ lại
nhưng không ăn thua. Mụ ta lồng lộn như con thú dữ đã trúng thương,
cắn vào tay một đội viên rồi xé quần áo nhảy xuống ao Quan.

Phía cổng làng rộ lên một loạt súng. Bọn Nhật bắn đầu khai
chiến. Mặt trời lèn chừng nửa con sào. Trên cao, một đàn瑟 xếp thành
hang mũi tên bay chêch về hướng đông nam. Con đầu đàn có bộ lông
trắng như lông thiên nga đang nhịp nhàng vỗ cánh dẫn đường chọt
loạng choạng rơi khỏi đội hình theo chiều thẳng đứng. Lúc ấy giờ mới
có tiếng súng trường dội về. Một tên Nhật nào đó chơi trò tâm lý bắn
chim trời để chứng tỏ tài thiện xạ của lính Thiên Hoàng. Đứng trên tầng
hai nhà chánh Đàm, phó hội Hợp xúyt xoa thán phục:

- Các quan Nhật bắn giòi thế kia bọn lính áo Đen của Khoá Kiệt chỉ có nước về chầu ông vải.

Lúc này bà cả Huê đang bị giam trong hậu cung đình Cả. Ngôi nhà hai tầng kiên cố như một pháo đài lại là nơi tránh đạn của cả làng. Khúc Luận mang com cho mẹ Cả, nhìn thấy Khúc Kiệt, mắt nó ánh lên những tia căm thù. Cậu ta vẫn còn là trẻ con chưa hiểu sự đời.

Bên ngoài, những con ngựa chiến của quan binh Phù Tang phi như điên dại theo các bờ ruộng hướng tây nam, thỉnh thoảng lại nổ một phát súng uy hiếp tinh thần đối phương. Trung úy Hirôsi, thanh kiếm dài kéo lết sét, thỉnh thoảng lại chạm lách cách vào chiếc ủng da bóng lộn, cao quá đầu gối mà người lại thấp, thành ra mỗi bước đi của hắn đều giật cục chẳng khác gì thằng đánh gậy. Hắn quen đi ngựa, và lúc xuất trận, người ngựa gắn thành một khối vững chắc, tha hồ tung hoành trên chiến địa, vung kiếm tàn sát kẻ thù. Đem quân về làng Cùa theo lệnh quan tu Yamada, Hirôsi gấp phải một địa hình rất khó chơi. Đó là một làng cổ An Nam được vây bọc chung quanh bởi luỹ tre gai dày đặc và một hệ thống ao chuôm liên hoàn hạn chế tối đa tác dụng của kỵ binh. Hắn đã tác chiến ở hầu hết các quốc gia Đông Nam á, đã từng khuất phục người Tân Gia Ba, đè bẹp sự kháng cự của các tín đồ thiên chúa giáo Phi Luật Tân, ruồi ngựa trên thảo nguyên mênh mông của vương quốc Mân Châu ăn bánh ngọt với nước sốt thịt cừu pha rượu hồ đào, và cuối cùng là những cô gái xinh đẹp da vàng xứ Mã Lai thơ mộng. Tất cả những vùng đất đạo quân của Hirôsi đi qua đều đặt được nền thống trị của Thiên Hoàng. Vậy mà đến xứ Bắc Kỳ có vẻ như tình hình không được thuận buồm xuôi gió bởi sự bất lực của chính quyền Nam triều, sự cản trở của bọn Pháp bại trận và lũ dân đen bị chủ nghĩa Cộng sản mê hoặc. Điểm hình là cái làng này. Không khó khăn lăm nhũng kỵ binh thiện chiến của Hirôsi đã phá được cổng làng. Cánh cửa vừa đổ sập xuống lập tức một loạt đạn súng trường mútxcotông hạ gục hai tên võ sĩ đạo. Viên quan hai khoát tay ra hiệu cho tên lính có bộ ria nhọn nhưng đầu trọc lốc mang trung liên đặt trước cổng. Khẩu súng nòng dài, miệng loe nổ liên hồi kỳ trận khạc ra hàng tràng đạn theo hình cánh quạt bay chui chiu vào làng. Phía cổng hậu, bọn Nhật cũng

đã mở được đột phá khẩu. Khẩu trung liên thứ hai do một tên cai gác nhằng vừa khai hoả được một lúc thì bị Lại Xuân Kiên từ góc bếp nhà Ba Vénh tương cho một phát súng "d López" trúng đầu. Hàn Hành rẽ nòng khẩu súng kíp, ngắm thật kỹ rồi mới xiết cò. Đạn ghém quả là thứ vũ khí lợi hại. Mấy tên lính thập thò ở mép tường rào đều bị dính đòn phải rút ra ngoài không kịp kéo khẩu trung liên. Lại Xuân Kiên mừng quynn khi tịch thu được khẩu liên thanh cùng mấy băng đạn vàng choé. Các đội viên nhìn khẩu súng với thái độ vô cùng kính trọng nhưng rất tiếc là không ai biết sử dụng. May có Hàn Hành vỡ đôi chút vì cách đây ít lâu, ông ta mua được khẩu tiểu liên của Pháp cho Đoàn thể. Mày mò một lúc rồi Hàn Hành cũng bắn được. Ông ta đặt khẩu súng ở sân nhà Phó Đát. Tại vị trí này có thể khống chế được khu cổng hậu. Thằng nào ló ngó thò mặt vào là nổ súng.

Đội kỵ binh của Hirôsi vừa đánh vừa thăm dò đã vào gần giữa làng. Bảy đội viên áo đen thiệt mạng, Khúc Kiệt bị một vết kiếm chém sượt cánh tay trái nhưng chỉ vào phần mềm không nghiêm trọng. Điều tệ hại là họ sấp hết đạn, mà giao đấu tay đôi với bọn lính Thiên Hoàng thì phía ta hoàn toàn bất lợi. Chúng phần lớn là những tay thiện chiến, trình độ kiếm thuật cực kỳ diệu luyện. Dao chín, mã tấu và mác búp đa khó có thể thắng được thú kiếm Lưu Cầu vừa dài vừa sắc như nước của đạo quân viễn chinh với tinh thần võ sĩ đạo và học thuyết Đại Đông á làm tư tưởng chỉ đạo. Bị đẩy bật khỏi cổng hậu, sau một trận hỗn chiến, Hirôsi tập trung hoả lực vào hướng đông bắc. Phía này ít chướng ngại vật, đường làng rộng có thể đưa kỵ binh luồn theo các ngõ hẻm mà Ngô Quỳnh đã chỉ điểm đánh vào sân đình tiêu diệt đại bản doanh của quân áo Đen. Khúc Kiệt ra lệnh cho anh em tiết kiệm đạn, chỉ nổ súng khi địch đã đến gần nhằm kéo dài trận đánh đến đêm. Bọn Nhật chiếm dần từng căn nhà một. Đây đó đã có một vài đám cháy không hiểu lính Thiên Hoàng đốt hay quân của Khúc Kiệt nghi binh. Phía cổng lớn vọng về tiếng gào khóc rất thảm thiết. Đó là nhà Trương Dật gần giếng làng. Dật có hai con gái, đứa lớn mười bảy, đứa nhỏ mười lăm. Khi bọn Nhật vào đến cổng hắn đang bê nồi cám cho lợn ăn. Tên lính mặt sẹo có cái mũi héch vẫy tay nói một tràng líu lo như khueo hút tồi chỉ tay ra

cổng. Dật chǎng hiểu tên Nhật nói gì, sợ quá quăng nồi cám ù té chạy. Tên thứ hai đảo mắt nhìn quanh rồi nâng súng nhầm Dật bóp cò. Máu từ ngực anh ta trào ra ướt đẫm tấm áo cộc vá chằng vá đụp. Cái Là cái Lượt vội đẩy cửa nhào ra. Nhìn thấy gái, mắt hai thằng Lùn ánh lên những tia man rợ như thú dữ nhìn thấy con mồi. Cả hai thằng đều quăng súng vồ lấy thị Là, thị Lượt, xé toang áo, lột vây trong trạng thái hoàn toàn điên loạn. Trước khi bị hiếp, Thị Lượt cắn vào tay tên mặt sẹo. Vết cắn khá đau làm tên này nổi đoá bạt tai nó mấy cái nổ đom đóm mắt rồi bế xốc đến gian bếp bẩn thỉu ngập ngụa những rơm rác lẫn với đầu máu khoai lang. Thị Là khoẻ hơn bị tên Nhật khoá cứng hai tay. Hắn dã tốc ngược vây của nó lên đến ngực, chỉ còn vướng chiếc thắt lưng da quân dụng ngang lưng nên phải thả lỏng một tay. Vào lúc tên Nhật còn đang loay hoay với chiếc khoá đồng, Thị Là quài tay vớ được con dao cau vẫn để trong rổ con mà trong lúc thị Lượt giằng co với tên giặc Lùn bị hất ra ngoài. Nó lén đẩy con dao vào dưới hông xong nhẹ nhàng vuốt lưng thằng kỵ binh như là một cử chỉ âu yếm. Tên võ sĩ đạo vòng tay ôm ngang sườn thị Là, cà hòn sâu chối sẻ vào mặt nó chuẩn bị cho hành động đốn mạt. Trong khi tên Nhật sờ soạng vào bụn thị Là thì nó giả vờ mê mệt chiếc dương vật cứng ngắc làm hắn như mê đi. Đúng lúc ấy một nhát dao sắc ngọt lia ngang bằng tất cả lòng căm thù của một thiếu nữ bị sỉ nhục, cưa đứt đôi "của quý" của gã quỷ lùn. Hắn thét lên một tiếng khủng khiếp chảng khác gì tiếng gầm của loài mãnh thú đột ngột sa bẫy. Tên mặt sẹo đang cơn hoan lạc trên cái cơ thể trần truồng gần như bất động của thị Lượt, nghe tiếng thét kinh hoàng vội bật dậy, lập cập mặc quần rồi chạy ra sân vồ lấy súng. Thằng bạn hắn đang lăn lộn giữa sân ôm lấy cái bụn nhoe nhoét máu. Hắn diên tiết kéo khoá nòng xả đạn vào hai chị em Thị Là, thị Lượt vẫn còn trong tình trạng loã lồ.

Hirôsi rút đám kỵ binh bên ngoài bổ sung cho hướng tấn công chính. Quân Nhật đã vào được nhà chánh Đàm. Ngô Quỳnh lúc này đã lén về nhà làm nội ứng cho quân Nhật thông qua gã phiên dịch người Nam Bộ. Khẩu trung liên của Hàn Hành hết đạn thành vô tác dụng. Ông ta quẳng nó xuống ao sau đó luồn theo đường chùa Hà về đình Cả,

nhưng vừa ra khỏi vườn nhān thì bị một tên Nhật bắn vào chân. Viên đạn xuyên qua đầu gối làm hàn Hành khụng lại rồi ngã. Lý Quỳnh lập tức cho giải ra gốc gạo trình với Hirôsi. Viên quan hai hỏi:

- Các ông có bao nhiêu quân ?

Hàn Hành liếc nhìn tên Nhật cười gần:

- Nhiều lắm, đếm không hết.

Hirôsi lại hỏi:

- Chắc là quân áo Đen sắp hết đạn phải không ?

Hàn hành quắc mắt:

- Còn đủ đạn chiến đấu với giặc Nhật đến người cuối cùng.

- Nếu ông chịu đầu hàng, hợp tác với quân đội Thiên Hoàng thì tôi sẽ đảm bảo tính mạng - Hirôsi đề nghị.

- Người Cách mạng không bao giờ phản bội đồng chí của mình.

Ta thà chết chứ không thèm làm việc đê tiện ấy.

- Vậy thì được. - Tên quan hai hất hàm bảo gã thông ngôn - Hỏi ông ta có dặn gì gia đình trước khi chết không ?

- Ta biết chắc quân đội Nhật sẽ bại trận và đánh Thiên Hoàng đắng kinh của nhà ngươi sẽ phải lên đoạn đầu dài.

Nghe đến tiếng cuối cùng tuy gã thông ngôn chưa kịp dịch hết ý, Hirôsi đã rút kiếm bên sườn vung lên, bằng động tác chuẩn xác với kỹ thuật hành hình diệu luyện, trong chớp mắt đầu Hàn Hành đã lìa khỏi cổ. Hirôsi lau kiếm vào chiếc quần đi ngựa, nhét vào bao rồi bảo tên thượng sĩ mang cặp kính dày cộp như đít chai, khoác tiểu liên đứng bên cạnh:

- Về phía cổng phụ truyền lệnh cho thiếu úy Mátsumôtô bao vây chặt đoạn mương nước không cho bọn Cộng sản trốn thoát. Từ giờ đến tối là phải giải quyết xong lũ phiến loạn.

Lúc này đội quân áo Đen đã bị tổn thất khá nặng. Lại Xuân Kiên bị đạn vào cầm vỡ quai hàm. Anh ta nhổ ra mấy chiếc răng gãy dính máu, loạng choạng được vài bước rồi phủ phục xuống góc bếp nhà chưởng bà Giang. Những đội viên còn lại rút về hướng đình Cả. Hirôsi cho lính kéo khẩu trung liên vào sân nhà Khúc Đàm xoay nòng bắn sang nhà Khúc Kiệt. Bà vợ ốm yếu của ông ta loạng choạng đứng dậy

chạy ra ngoài, bị dính đạn ngã sóng soài xuống nền nhà. Khúc Vĩ hoảng quá nhảy quáng quàng xuống ao, một lúc sau ngoi lên bị tên lính đeo kính cận xả một băng tiểu liên chết ngay tại chỗ. Khúc Văn lúc ấy đang ở ngoài đình. Khúc Thị Nhân, Khúc Thị Nghĩa, Khúc Thị Lê trong lúc bối rối chẳng biết làm thế nào đành chui xuống gầm giường, nầm nín thở phó mặc số phận cho thần may rủi. Mái nhà lợp rạ bén lửa, bùng lên, trong khoảnh khắc đã thành một đám cháy lớn. Khói đen cuồn cuộn bốc lên, rui mè nổ lốp bốp như pháo đùng ngày tết.

Phía bên kia ao, nhà Cả Phê cũng đang cháy ngùn ngụt. Ngọn lửa bỗng rát, nóng hầm hập, liếm lem lém vào mái bếp, thiêu trụi đồng rơm rồi há cái mõm đỏ lòm phun phè phè vào chái nhà Hai Doạc. Đám cháy khủng khiếp lại được những ngọn heo may đầu mùa tiếp sức thành trận địa liên hoàn như con rắn lửa khổng lồ huỷ diệt tất cả những gì nó gặp trên đường. Trời tối hẳn, làng Cùa trở thành biển lửa sáng rực như ban ngày. Khắp nơi đâu đâu cũng dậy lên tiếng la ó, gào thét lẫn với tiếng khóc thảm thiết. Lũ chim sẻ, chào mào, bồ câu, thậm chí cả những gia đình quạ vẫn tá túc trên luỹ tre gai, giờ bay tán loạn, kêu quang quác vì mất tổ. Một đàn liều điếu không chịu nổi đám khói dày đặc, khét lẹt, lao vút lên cao, bay loạn xạ như thể làng Cùa sắp đến ngày tận thế. Một con sẻ đồng lạc đàn, bay qua ao nhà Cả Phê định thoát khỏi làng nhưng lập tức bị rơi xuống đám lửa đang cháy rần rật của ngôi nhà phó lý Dần.

Đội quân áo Đen sau một ngày quần nhau với Nhật còn không quá hai chục người. Khúc Kiệt tập trung anh em lại phổ biến kế hoạch rút lui khỏi làng bằng đường thuỷ. Họ lợi dụng trời tối, trườn xuống ao đình, theo ngòi Mác ra ao Quan rồi vào rừng Hóp. Rừng Hóp kề ngay đầm Ma, địa hình hiểm trở, có thể tạm thời ẩn náu, chờ quân Nhật rút đi.

Gần sáng, khi lý Quỳnh dẫn Hirôsi và hơn chục tên Nhật vào đình Cả thì Khúc Kiệt và những đội viên áo Đen còn lại đã vượt vòng vây thoát ra rừng Hóp để lại khá nhiều xác chết. Cánh cửa hậu cung vừa bật mở, mọi người vội vàng bịt mũi khặc nhỏ vì thứ mùi xú uế nồng nặc bay ra từ đống phân và bãi nước tiểu ngang dưới bệ thờ. Bà cả Huê

tóc tai rũ rượu như một con điên, cặp mắt long sòng sọc, mồm lảm nhảm chửi ông em chồng bằng thứ giọng thêu thào của kẻ sắp chết đói.

Hoả hoạn do quân Nhật gây ra thiêu trại quá nửa làng Cùa nhưng chính Hirôsi cũng phải trả giá đắt vì sáu lính Thiên Hoàng tử trận và năm tên khác bị bỏng nặng. Sau cuộc hỗn chiến, hắn không còn đủ lực lượng truy đuổi đạo quân của Khúc Kiệt đành phải tạm thời rút về Phú Xuyên. Khắp làng chỗ nào cũng thấy những đụn khói xám đặc bốc lên. Đó là những đồng rui mè, kèo cột hoặc gióng chuồng trâu còn đang âm ỉ cháy. Năm gian nhà tranh của Khúc Kiệt được anh em áo Đen dựng lại cách đây chưa lâu giờ chỉ còn là đống tro tàn. Khúc Thị Lễ, Khúc Thị Nghĩa gần như bị nướng chín cùng với con chó vẫn khi mái nhà bén lửa sập xuống đè gãy chiếc trường kỷ bằng trúc. Khúc Thị Nhân may mắn thoát được do lách qua khe vách buồng nhưng bị lửa bén trui sạch tóc. Cô ta phải lấy khăn vuông quấn đầu mới dám ra đường. Bà mẹ chết từ chiêu hôm trước, người mỏng như tờ giấy, lạnh cứng, mắt trợn trừng trừng, Nhân phải vuốt ba lần mới khép lại. Khúc Vĩ vẫn còn chìm dưới ao. Chỗ bị thương cả bảy đỉa bám vào hút máu. Con nào con ấy no căng. Nhân không còn đủ sức kéo xác anh lên bờ. Cô ta ngồi bệt xuống đất, vuốt tàn than bám vào cái đầu lởm chởm, thở hổn hển. Đôi mắt ráo hoảnh gần như vô cảm. Có lẽ nỗi mất mát quá lớn làm người con gái mới mười bảy tuổi này bị sốc nặng, không thể khóc được.

Lý Quỳnh không thể ngờ mình cúc cung tận tụy phục vụ các quan Nhật mà vợ con ông ta lại chết cháy do chính quân đội Thiên Hoàng gây ra. Ngay từ sáng sớm, khi biết tin Hirôsi đem đội kỵ binh về, lý Quỳnh đã cấm vợ con ra ngoài. Đề phòng Khúc Kiệt cho lính áo Đen sát hại người nhà, trước khi tìm cách bắt liên lạc với quân Nhật, ông ta đã nhốt họ vào buồng, khoá lại, sau đó đóng chặt cổng, quấn thêm mấy vòng dây xích cho chắc. Cẩn thận quá hoá ra lại hại chính mình. Lửa từ hướng đông bắc sau khi thiêu huỷ toàn bộ dinh cơ nhà cả Phê, nhanh chóng lém sang chái buồng nhà Ngô Quỳnh. Khói đặc sệt bị áp lực của hỏa thần, chảy vào tất cả mọi ngóc ngách như những chiếc vòi bạch tuộc trắng nhợt, dùng đục hoặc vàng nhạt, toả mùi khét lẹt làm bất cứ ai ngửi phải cũng ho sặc sụa. Mấy mẹ con bà Lý không chịu được khói,

tìm cách phá cửa buồng, nhưng bộ cánh bằng lim lõi, lắp bản lề ngược, lại khoá ngoài thành ra cứ trơ trơ chẳng suy suyển gì. Tiếng gào của họ bị chìm trong tiếng súng liên thanh cùng với tiếng lửa réo của hàng trăm ngôi nhà đang cháy tạo thành thứ tiếng động hỗn tạp, có lúc ù ù như xay lúa, có lúc lại dùng天堂 như sấm tháng tư. Xét đến cùng, trong cơn khổ nạn này, không một người dân lương thiện nào ở làng Cùa còn đủ tâm trí lo cho tính mạng người khác ngoài bản thân mình. Vợ con lý Quỳnh chết vì khói trước khi sức lửa giải phóng cánh cửa gỗ lim. Họ ngồi bên nhau theo đủ các tư thế. Tất cả các gương mặt nạn nhân đều xám ngoét vì tức thở, cặp mắt mở trừng trừng thảng thốt trong nỗi kinh hoàng tột đỉnh.

Mấy anh em trương Kiệm xóm Cầu Đá, lúc nhà mới bén lửa còn gọi nhau múc nước giếng Bụt té lên. Sau lửa cháy rát quá không ăn thua đành phải bỏ. Lửa ba bề bốn bên, nóng như lò bát quái. Ngoài đường súng nổ lettoet lúc thua lúc nhật. Đàm bà, trẻ con chạy quang quàng như kiến bò trong chảo, chỗ nào cũng gặp lửa. Cái giếng đã cạn. Chẳng ai bảo ai đều tranh nhau nhảy xuống, chỉ một loáng đã chật cứng người. Giếng hẹp và sâu hơn hai mét, chung quanh ghép đá ong gần như thẳng đứng, cầu múc nước lại hẹp, đông người xô đẩy chen chúc, ai cũng muốn có chỗ của mình, thành thử một số đứa trẻ bị ngạt thở. Tình trạng lộn xộn đến mức, người khoé dãm lên đầu người yếu, hy vọng kiếm chút không khí trong lành. Trên cao, khói cháy nhà vẫn chảy cuồn cuộn, lúc này tựa như không phải lửa sinh ra mà là từ dưới đất chui lên. Nhưng dùn khói dày đặc nóng bỏng với đủ các hình thù kỳ dị bò vào miệng giếng như một con quái vật có khả năng biến hình, phút chốc mọc ra hàng trăm cánh tay chộp lấy mấy chục nạn nhân đang ngắc ngoải bởi không còn dưỡng khí.

*

* *

Quân Nhật rút đi, Lý trưởng Ngô Quỳnh tập hợp đám trương tuần cùng cánh tá điền bắt đầu tìm kiếm, thu lượm các xác chết, đã cuối tháng chín nhưng trời vẫn còn nắng gắt. Khắp nơi đâu đâu cũng bốc mùi lợm giọng bởi làng Cùa hùn như đã thành một bãi tha ma. Phó

tổng Lê Bang, sau hôm trốn sang Mạc Đienne giờ mới dám về, Ông ta điêu từ làng Đậu, làng Bối Khê gần sáu chục dân phu sang giúp lý Quỳnh. Luỹ tre dày quanh làng vẫn còn nguyên vẹn nhưng toàn cảnh bên trong thực sự là một bãi chiến trường. Không ai có thể đếm chính xác được thi thể các đội viên áo Đen cũng như dân làng Cùa trừ bọn lính Nhật tử thương đã được tên quan hai ra lệnh mang đi. Bà con chết cháy hoặc bị đạn lạc nhiều vô kể. Những người bị cháy thân hình biến dạng đến mức khó có thể nhận ra. Cảnh phu đòn, cứ hai người một, khênh họ ra nghĩa địa trên những chiếc võng day. Trời bỗng chuyển gió tây nam, mùi xú uế bốc lên nồng nặc. Nhiều người cởi áo làm khăn quấn ngang miệng để đỡ nôn oẹ. Các nạn nhân bị đạn hoặc kiếm Nhật chém phải, qua một ngày một đêm đã trương phình, nằm thẳng đuỗn trên võng. Theo nhịp bước người khênh, một thứ nước vàng rất khó ngửi, cứ nhỏ giọt đều đều trên đường từ làng ra bãi tha ma. Sau cơn hoả hoạn, người ta không thể kiểm được áo quan cho những người xấu số. Ngay cả chiếu cối cũng chỉ còn hơn chục chiếc. Những ngôi mộ phần lớn nồng choèn được lấp một cách vội vàng, không bát cơm quả trứng và không một nén nhang. Anh em dân phu làm thật nhanh để còn về làng đi chuyến khác. Đêm hôm ấy làng Cùa hoàn toàn yên ắng thậm chí không có cả tiếng gà gáy nhưng ngoài bãi tha ma thì lại vô cùng nhộn nhịp bởi những tiếng gầm gừ của lũ chó hoang. Vùng Ba Tổng xưa nay nổi tiếng lẩm chó hoang. Chúng cư ngụ ở miếu cò Đài Sơn bên Mạc Đienne, số khác tụ tập hàng đàn hàng lũ trong rừng Hóp, đánh hơi thấy mùi tử khí liền kéo nhau đến làm cuộc đào bới trên quy mô lớn ở nghĩa địa đồng Chó Đá. Những ngôi mộ mới chôn san sát chẳng theo hàng lối nào nổi lên thành một vùng trăng bệch dưới ánh trăng hạ tuần lạnh lẽo. Những con chó hoang chân dài, mõm nhọn như mõm cầy xạ, không khó khăn gì trong việc lôi xác chết ra khỏi các ngôi mộ chôn cất sơ sài. Một con chó già rụng sạch lông đầu, hai tai dựng cao như tai thỏ vớ được chiếc cảng chân của một đứa trẻ văng ra sau cuộc ẩu đả của hai con chó đốm choai choai. Nó cố sức kéo lê miếng mồi ra xa để tránh bị cướp giật rồi nằm xuống bắt đầu gặm. Ngôi mộ chánh tổng Cao Lộng bị cả một bầy vần vẹn khai quật bằng cách dùng hai chân trước ra sức bới đất. Chỉ sau vài phút, cái xác

đã lộ ra. Chúng chẳng khách sáo gì, nhất loạt lao vào cắn xé bằng những hàm răng trắng nhọn, nhọn hoắt sắc như dao cạo. Một con nhay đứt gân cánh tay, tha được đến chồ con chó già lập tức bị con lông xám mõm ngắn nhưng rất dữ tợn nhe nanh ra cướp mất. Thế là một cuộc ẩu đả đẫm máu hoàn toàn mang phong cách của loài khuyển bắt đầu. Chúng tạm thời bỏ xác chết, lao vào nhau trong cơn kích động cuồng loạn của những kẻ khát máu. Bài Chó Đá rộ lên những âm thanh gầm gừ phát ra từ cổ họng của những con chó hoang hiếu chiến, tiếp theo là hàng loạt tiếng sủa chó tai, nghe âm âm như tiếng vọng của lũ chó ngao gầm thét dưới cầu Nại Hà hau háu chờ những tội nhân bị ngã xuống dòng Âm Phủ. Gã chó xám đã rút khỏi cuộc ẩu đả, tha khúc ruột dài lòng thòng moi được từ ngôi mộ chung nhà Trương Dật, chợt nhìn thấy vành trăng khuyết, đỏ như máu, vội bỏ mồi nghêch mõm tru lên mấy tiếng nghe như tiếng loài sói gọi đàn rồi mới tiếp tục thưởng thức món ăn vừa kiếm được.

Lũ quạ đánh hơi người chết rất sớm nhưng chúng chỉ dám chờ vờn bên ngoài vì sợ bọn chó hoang. Nhưng cũng có con đói quá, liều mạng nhảy vào mổ những miếng thịt rơi vãi trên mặt đất sau những trận hỗn chiến của lũ bốn chân. Cũng như bầy chó hoang dưới đất, loài chim chuyên ăn xác chết từ khắp nơi kéo về, bay loạn xạ trên trời, nháo nhác gọi nhau chuẩn bị cho một đêm dạ tiệc. Những con quạ đen thuỷ vô cùng tinh ranh đập cánh loang loáng dưới ánh trăng đã bắt đầu bợn bợn vì trời sắp sáng. Chúng lượn lờ vài đường rồi bất ngờ cùp cánh rơi xuống như mợt viên đạn đại bác, quắp vội được miếng gì đó rồi lại lao vút lên theo hình vòng cung. Con chó xám mõm ngắn vừa nhai khúc lòng vừa gầm gừ xua đuổi đồng bọn, nhưng không ngờ kẻ trộm lại là lũ quạ lăm điêu trên cao. Nó vừa nhả mồi sủa mấy tiếng cảnh cáo hai con chó gie có cái đầu tròn ưng ưng như chiếc gáo dùa thì một con quạ khoang to đùng, cái mỏ bè ra như hai gọng kìm sà xuống nãng gọn phần còn lại của bộ lòng bay lên. Con chó xám tức lấm, tung hai chân trước làm một cú nhảy khá cao, sủa vang lên. Nhưng con quạ đã thoát hiểm, bóng của nó cùng với miếng mồi vẽ thành một vệt loằng ngoằng ngay chồ con chó ngồi. Lúc này hẳn đã no nê, lũ chó tha những khúc

xương ống chân ống tay vứt lung tung khắp nơi trên bãi tha ma, nô giỗn một lúc rồi mới tản mát về sào huyệt. Bây giờ mới thực sự là dạ yến của bọn quạ. Hầu như không còn con nào ngó nghiêng trên trời. Tất cả lũ chúng, cả quạ đen lẫn quạ khoang đều đủ mặt. Chúng nhảy lò cò, túm năm tụm ba háo hức tận hưởng thứ thịt người vung vãi khắp nơi mà lũ chó hoang bỏ lại. Đàn quạ đông đến mức gần như thứ màu đen xỉn bẩn thỉu của chúng phủ kín toàn bộ khu mả mới. Quạ là loài chim vốn lầm điệu nhưng lúc này nghĩa địa lại hoàn toàn yên lặng. Nguồn thức ăn khá dồi dào. Trời vẫn còn mờ tối, con người vẫn chưa thể phát hiện ra lũ ăn cắp xác chết. Trăng lạnh và sương đang thấm ướt cổ cây. Một đêm hiếm hoi ngàn năm có một như thế, việc gì phải bắt chước lũ chó cãi nhau giành mồi.

Khi những tia nắng đầu tiên rơi xuống đồng Chó Đá thì khung cảnh bãi tha ma hiện lên với tất cả sự rùng rợn của nó. Hầu như các ngôi mả đều bị đào bới bằng cùng một thứ công cụ là mõm và chân nhưng cái cách hành hạ xác chết thì lại không hoàn toàn giống nhau. Có xác mất hai tay hoặc một cẳng chân. Một vài xác bị khoét mắt, moi bụng hoặc bóc mất mảng ngực. Người nằm ngang, kẻ nằm dọc theo một thứ trật tự vô cùng hỗn độn. Lúc này vẫn còn hàng trăm con quạ đang mải mê rỉa thịt trên những khúc xương ống hoặc xương sườn đã bị hàm răng chó hoang cắt rời khỏi các xác chết. Chỉ đến khi toán dân phu đầu tiên chuyển tiếp những nạn nhân mới tìm thấy hồi đêm trong những đồng đổ nát ra an táng thì chúng mới chịu bay lên. Lũ quạ vùng Ba Tồng thuộc loại lỳ lợm. Chúng lượn vài vòng quan sát thái độ của đám tuần định rồi lần lượt đáp xuống cách đấy không xa, chờ họ đi khuất lại tiếp tục bữa điểm tâm.

Nhin cảnh hỗn loạn nơi nghĩa địa sau một đêm mất cảnh giác, Ngô Quỳnh tức lầm. Ông ta huy động toàn bộ trai tráng ra chôn cất lại những ngôi mộ đã bị chó đào lên và cắt cử đám tuần định mang giáo mác gậy gộc và cả súng kíp ra canh đêm, sẵn sàng chiến đấu với chó hoang và quạ. Lũ quạ từ bên kia sông Lăng kéo sang, bị chậm chân không được thưởng thức món thịt người, lúc này bay vù vù trên cao. Chúng kêu "quạ quạ" đinh tai nhức óc, bảo nhau đồng loạt ỉa xuống

đám phu đòn đang lấp đất trên các ngôi mộ. Hai Doạc tức mình nổ một phát đạn ghém. Hai con chết tại chỗ. Một con bị thương, loạng choạng cố bay theo đàn như chỉ được một đoạn cũng rơi xuống ruộng lúa.

Mẹ con bà Hai dắt díu nhau về làng Nội chưa đầy nửa năm thì cụ khán Đản qua đời.

Cụ Khán không có con trai, làm di chúc giao mảnh vườn hơn bốn sào với ngôi nhà tranh ba gian cho bà Thoả, nhưng trưởng họ Phùng là phó lý Tài không nghe, lấy cớ đàn bà xuất giá hưởng lộc nhà chồng rồi nên quyết định giành phần thừa kế cho con trai mình. Được tin, lái Lự từ làng Bòng bỏ sang gấp phó lý Tài:

- Sao ông Phó cạn tàu ráo máng thế ? Có chuyện gì thì cái nhà này cũng là hương hoả cụ Khán để lại chứ đâu phải mồ hôi nước mắt của ông.

Phó Tài vốn hách dịch không chịu được cách ăn nói của lão lái trâu homet của, tức mình quát:

- Đây là việc riêng của họ Phùng việc đέch gì đến ông mà chõ mồm vào;

- Cuớp trắng gia sản rồi đuổi mẹ con bà cháu người ta ra khỏi nhà mà bảo là việc riêng, nói như cút ấy.

- A ! Ông định đến gây sự đấy hả ? Nếu thích thì rước mẹ con nhà nó về mà nuôi. Còn nói lôi thôi nữa tôi sai tuần định nó gô cổ, đừng có trách.

Lái Lự mặt vẫn tinh bơ, giọng khiêu khích:

- Đấy là ông phó lý Tài nói đấy nhé. Nếu tôi đón mẹ con bà ấy về thật thì sao ?

Ông trưởng họ Phùng càng thách già:

- Rước được những của nợ ấy đi thì họ Phùng mang ơn ông lắm đấy.

- Lời nói suông không tin được. Phải có bằng chứng.

Phó Tài đang muốn tống mẹ con bà Hai ra khỏi nhà càng nhanh càng tốt nên thuận miệng bảo:

- Tôi viết cho ông một cái văn tự là được chứ gì ?
- Phải - Lái Lự gật đầu mỉa mai - Để đề phòng sau này có kẻ lật lọng.

- Ông đừng có cạnh khoé.

- Là tôi nói thế thôi.

ít phút sau, khi đã cầm "văn tự" trong tay, lái Lự rút trong túi ra tờ giấy xoè trước mặt phó Lý Tài:

- Ông nhìn cho rõ: Đây là văn tự vay tiền của cậu nhả, hẹn trong một tháng sẽ trả, lãi năm phần. Bây giờ đã quá mười ngày, gia hạn mười ngày nữa, nếu không hoàn cả vốn lẫn lãi, bắt buộc tôi phải trình quan.

Phó lý Tài mặt xám lại khi nhìn thấy số tiền ghi trong văn tự.

- Chết thật, nó vay làm gì mà nhiều thế ?
- Chắc là lại trò đùa. - Lái Lự thủng thẳng bảo.
- Mà tại sao nó lại sang tận làng Bòng vay tiền ? - Phó Tài lườm lão lái trâu, giọng hậm hực - Ông cả tin thế thì có chuyến mất cả chì lẫn chài.

- Từ trước đến nay chưa bao giờ tôi cho những kẻ cha cảng chú kiết vay tiền nếu không có sự bảo lãnh của các bậc huynh trưởng. Có phải ông với ông phó hội Long là anh em con cô con cậu ?

- Phải, thì sao ?
- Chính ông ấy dẫn cậu Mạc đến.
- Thế này thì nó giết tôi rồi. Dù sao tôi cũng là phó lý đương nhiệm.

Lái Lự cười khẩy:

- Đời vốn công bằng chẳng cho ai không cái gì đâu ông ạ.

Thực ra lái Lự và bà hai Thoả chẳng lạ gì nhau mặc dù gần hai chục năm làm như không hề quen biết. Thuở nhỏ, lái Lự được bố mẹ cho sang kẻ Nội vừa học chữ Nho vừa học nghề nặn tò he với ông phó Đề. Tuy chỉ cách một hàng rào nhưng hai nhà vốn có nhiều hiềm khích từ lâu nên không qua lại chơi bời với nhau. Ông phó Đề vừa là cậu họ

vừa là thầy dạy nghề, máu rượu mà lại nóng tính, lơ mơ là quất ngay nên cậu Lự nhiều khi bị đòn oan. Nặn tò he là cái nghề đòi hỏi sự nhẫn耐 và tỉ mỉ, thêm chút khéo tay nữa nên rất không hợp với sở trường của chàng học việc. Một lần Lự làm hỏng mẻ bột do pha phẩm màu sai liều lượng. Phó Đẽ chẳng nể nang gì vớ ngay chiếc roi mây vẫn giắt trên mái nhà vụt túi bụi vào lưng thằng cháu. Chàng phó nhỏ vừa khóc vừa lạy van rồi rít. Đúng lúc ấy, cô hàng xóm tóc ngắn cùn cõn, buộc túm lại bằng sợi dây chuối, kín đáo nhìn qua khe rào, nhẹ chiếc răng khẽnh ra túm tim cười. Lự ngượng lắm. Ngay chiều hôm ấy, chàng ta trốn về kẻ Bòng, thè rằng chẳng bao giờ thèm dính đến cái nghề nặn đồ chơi trẻ con nữa. Có điều ông bố không phải là người dễ dàng thay đổi quan điểm bởi những ý nghĩ nhất thời hồ đồ của cậu con trai. Kết quả Lự lại được lĩnh thêm hơn chục hèo mây để rồi sáng hôm sau bị ông trương Thao áp giải sang làng Nội.

Như vậy là trên đời có rất nhiều người phải làm cái nghề mà họ hoàn toàn không muốn, cũng như trong chuyện trăm năm, phải lấy một người mà họ hoàn toàn không yêu. Đeo đảng cái nghiệp xanh đỏ tím vàng đến năm thứ hai thì Lự được ông chủ cho gánh hàng ra chợ vừa bán vừa nặn các con giống tại chỗ theo yêu cầu của các cô cậu tí nhau. Tháng vài phiên chàng tò he gặp cô láng giềng ra chợ mua voi giấy ngựa giấy hoặc vàng mã về cho ông bố lập đàn làm phép trừ ma. Ông khán Đản làm nghề phù thuỷ. Trong nhà có một điện thờ. Lự chưa bao giờ dám bước chân sang nhà cô Thoả. Cứ vào tuần rằm mồng một là nhà ông Khán hương khói nghi ngút, từ xa đã nghe tiếng chập cheng. Vợ ông Khán là bà Huân sinh được mỗi cô Thoả, bảy năm sau thì chết vì thú bệnh kỳ lạ. Dịp ấy vào rằm tháng bảy bà ta đi chợ về, tự nhiên leo tót lên bàn thờ, ngồi chêm chệ trên ngai rồi lảm nhảm bảo:

- Ta là đức Thánh Mẫu ở đền Sòng bị lão khán Đản dùng yêu thuật nhốt vào khám sắt từ ba năm trước, giờ được chúa Liễu Hạnh giải thoát, về hỏi tội cả nhà ngươi đây.

Nói xong bà Khán hộc máu tươi, chảy ròng ròng xuống ngai rồi ngã vật xuống bất tỉnh. Ông Khán sợ quá vội mời lang Tễu đến xem mạch bốc thuốc nhưng mạch của bà Huân lúc trầm lúc phù, lúc nhanh

lúc chạm không thể đoán ra bệnh gì dành cát cho mấy chén an thần rồi cáo lui. Được ba ngày thì bà Khán qua đời. Từ đấy người kế Nội có ý kiêng gia đình khán Đản. May năm sau ông Khán tục huyễn. Bà vợ kế là dân làng Vẽ vừa hoang toàng vừa lảng lơ, trẻ hơn chồng gần chục tuổi nên được chiều hết mức. Mọi công việc nhà ông Khán đều giao cho vợ kế trông nom. Bà ta được thề càng lán lượt chồng, đối xử rất cay nghiệt với con bà cả. Những dịp ông Khán được tín chủ nơi xa mòi đi cúng bái, bà ta lập tức đóng bộ biến khỏi nhà, phớt lờ cô con chồng lúc này đã đến tuổi hiểu sự đời. Thì ra bà ta phải lòng tay thợ mộc chuyên đóng quan tài ở phố Nhài. Chuyện ấy cuối cùng cũng đến tai khán Đản. Ông muốn có đứa con trai nên đành phải nhịn nhục. Nhưng sự chịu đựng cũng chỉ có giới hạn. Trò đời già néo đứt dây. Khuyên bảo nhiều lần chứng nào vẫn tật ấy, cuối cùng thầy phù thuỷ phải dùng hạ sách. Vào một đêm tối trời, khán Đản vào điện thấp hương, tung đồng tiền xin âm dương rồi mang đạo bùa ra chôn ở cổng, ngay cạnh con chó đá. Ba hôm sau, vào lúc quá Ngọ, bà vợ kế đến xuống quan tài túm áo nhân tình dắt đi như dắt trâu. Gã thợ mộc chẳng biết chuyện gì xảy ra nhưng thấy thái độ của người đàn bà như bị ma ám thì sợ quá, định chạy nhưng không dứt ra được. Bàn tay bà ta lúc này như có nhựa dính còn cặp mắt trợn ngược toàn lòng trắng như là mắt của kẻ ăn phải bả độc trong cơn hấp hối. Đến bờ sông thì hai người hầu như đã cùng trong một tâm trạng thật sự phẫn khích khi nhìn thấy dòng nước đục ngầu cuồn cuộn chảy. Bà vợ kế ông Khán cười sằng sặc, chỉ tay xuống đám bọt sóng bảo:

- Mình thấy nước sông hôm nay có trong không ?

Gã thợ mộc gật đầu:

- Trong vắt. Bây giờ mà được tắm một cái thì tốt quá.

- Thế thì còn chờ gì nữa. Tôi với mình nhảy xuống bơi đi.

- Nhưng mà tôi không biết bơi. - Tay thợ đóng hòm người chết thoảng chút lo lắng.

- Đừng ngại. - Người đàn bà vẫn nắm chặt ống tay áo nhân ngai cười sằng sặc - Tôi vốn là con gái vua Thuỷ Tề, tôi sẽ giúp mình. Nào, nhảy đi.

Cả hai gần như đồng thời nhún mình nhảy xuống dòng nước xiết.
 Đây là bờ bên lở, sóng dữ khoét vào chân đê thành những vết sâu hoắm.
 Chỉ trong nháy mắt, cặp tình nhân đã mất hút giữa một vực xoáy cùng
 với tiếng réo ùng ục như nồi ba mươi luộc bánh chưng đang sôi.

Nhà có hai người đàn bà *bất đặc kỳ tử* nên việc gả chồng cho con gái của ông khán Đản vô cùng khó khăn. Người kẻ Nội sợ cái vía phù thuỷ nhập vào nhà sẽ táng gia bại sản nên tuy vẫn kính trọng ông Khán như trước nhưng rước cô con gái về làm dâu thì hoàn toàn không thể. Đã thế nhà phó Đẽ với ông Khán lại có chuyện bất hoà. Ông Đẽ tính nhỏ nhen, có máu tham, thấy cái lợi bằng hạt thóc cũng vơ vào mà chẳng nghĩ đến chuyện ăn ở lâu dài với hàng xóm láng giềng. Chuyện bắt đầu từ cái bờ rào. Ông Khán vốn nghiện chè xanh nên đã trồng một hàng ở phần đất của mình. Chè lên xanh tốt, Phó Đẽ cứ thản nhiên hái uống mà chẳng cần nói với hàng xóm một lời. Chẳng những thế ông ta còn dùng cuốc bàn vạc đất dưới hàng rào, thành ra cây chè cứ teo tóp dần, cuối cùng ông Khán phải phá đi thay vào bằng hàng găng. Ông Đẽ liền trồng sát hàng găng một dây xoan. Cái thứ sương soan và chất độc ở rễ tiết ra phá hỏng toàn bộ đất vườn. Nói mãi không được, ông Khán nhờ hai thằng cháu trèo lên phát cành. Thế là ông thợ tò he nhảy sang gây sự. Chuyện bé xé ra to, sau phải đến phó lý Tài đứng ra xử kiện. Phó Đẽ mắc tội lấn chiếm đất, trồng soan giữa cõi trái với hương ước, bị làng phạt vạ. Bắt buộc phải nộp phạt nhưng phó Đẽ không phục. Ông ta bảo phó lý Tài là cháu họ ông Khán nên cành chức dịch thiên vị. Từ đấy hai nhà kiêng mặt nhau.

Thời gian qua đi. Lúc Lụ nhập môn nặn tò he thì cô Thoả đã đến tuổi trăng tròn. Chỉ sau vài phiên chợ, anh chàng môn sinh của ông phó Đẽ đã phải lòng cô hàng xóm. Hai người quyến luyến nhau lắm. Những hôm không có chợ Đinh thế nào Lụ cũng giả vờ ra hàng rào làm việc gì đó để nhìn cô bạn gái. Thoả biết ý, thường đứng nép vào giữa hai cây chuối góc vườn, hễ thấy bóng anh chàng thì nhô đầu ra. Việc thầm thút giữa hai người không qua mặt được vợ chồng phó Đẽ. Ông ta gọi thằng cháu vào nhà lên giọng cha chú:

- Lão ấy hành nghề phù thuỷ đã chết hai đời vợ, lại không có con trai vì làm nhiều việc tổn âm đức. Tao cấm mày đi lại với con bé ấy.

Lự thấy thái độ của ông cậu có vẻ xuất phát từ sự hiềm khích dai dẳng do lòng đố kỵ và thói tham lam vô lối gây ra nên mới bảo:

- Cháu thấy nhà ông Khán đối xử với xóm làng có đến nỗi nào, sao mà cậu cố chấp thế ?

Ông cậu mặt vẫn hầm hầm, giọng nặng chịch:

- Như vậy là mày vẫn muốn lấy con bé ấy ?

- Là cháu nói thế chứ đã có chuyện gì đâu mà cậu đã nổi xung lên.

- Vậy thì hãy tránh xa nó ra. Con bé ấy chỉ có lấy chồng thiên hạ. Trai làng này không đứa nào dám rước.

- Vì sao hả cậu ?

- Lại còn phải hỏi. - Phó Đẽ gắt - Nó nặng cẩn số vì lão khán Đản là người dương gian nhưng lại làm việc âm phủ.

Nhưng rồi hai người vẫn lén lút gặp nhau ngoài chợ. Một lần phó Đẽ bí mật đi theo bắt được liền sang kể Bòng báo cho ông anh họ. Ông Thao lập tức lôi con trai về không cho học nghề to he nữa, ít lâu sau bắt lấy vợ. Vợ Lự là con ông Ba Toa người làng Bối Khê. Ông Ba Toa với ông trương Thao cùng là dân buôn trâu, biết nhau quá rõ, thật là môn đăng hộ đối. Trước khi cưới vợ cho Lự, ông Thao bảo:

- Cái nghề buôn trâu hay bị thiên hạ nó chửi. Bố muốn đến đời mày không phải mang tiếng là phường lừa đảo nên mới cho đi học nặn tò he. Nhưng cậu Đẽ bảo tay nghề chưa đâu vào đâu đã phải lòng gái, mà con bé ấy lại là dòng giống phù thuỷ. Thôi không kén cá chọn canh nữa, cưới xong theo tao vài chuyến cho nó quen đi.

Lự vốn chẳng ưa gì công việc vỗ mông trâu của ông thân sinh, lắc đầu quay quye:

- Con không đi buôn trâu, thà làm nghề đánh giậm còn hơn.

Ông Trương cười nhạt:

- Ở đời chẳng có nghề gì cao quý và thấp hèn, mà cao quý hay thấp hèn là ở cung cách làm ăn, anh hiểu chưa ? Nếu là người lương thiện thì chẳng việc gì phải ngại nghề buôn trâu. Làm vua mà bụng dạ

tiểu nhân thì cũng chẳng khác gì phường lừa đảo. Chỉ sợ sau này dính vào rồi anh bám dai như đỉa, không muốn đổi nghề nữa.

- Nhưng con thấy nó thế nào ấy ?

- Cưới vợ rồi anh định làm gì nuôi nó ? Hay là vẫn ăn bám bố mẹ ?

- Đấy là bố mẹ bắt cưới đấy chứ ?

- Mày đừng có láo - Ông trương Thao quắc mắt - Vợ chồng là đạo nhân luân, đã làm người thì phải có trách nhiệm với tổ tông. Không nghe taو thì bước khỏi nhà.

Vợ Lụ là người đàn bà khoẻ mạnh, hiền lành nhưng trời chỉ cho hai người được mỗi mụn con gái rồi không để nữa. Thị Lánh thuở bé được bố mẹ quý như vàng, càng lớn càng xinh đẹp. Hành nghề vài năm, đến lúc ông trương Thao quy tiên, Lái lụ đã có một số vốn kha khá. Quả như ông bố dự đoán, những món lãi đáng kể sau mỗi chuyến làm ăn đã biến chàng trai chất phác kẻ Bòng thành gã buôn trâu giàu thủ đoạn trên thương trường. Trong vòng hơn chục năm, lái Lụ thông thạo tất cả mọi đường ngang ngõ dọc ở phủ Đông Giang. Có lần lão còn lên tận vùng Lạng Giang thăm mối hàng. Mọi việc đồng áng ở nhà đều do bà vợ cảng đáng. Năm Thị Lánh mười sáu, bà mẹ đi chợ Lành về, trúng gió độc sinh cảm hàn rồi bị liệt nửa người, chỉ nằm mà không ngồi dậy được, hai năm sau thì chết. Từ đấy Lái Lụ sống độc thân tuy mới xấp xỉ tứ tuần.

Nghề buôn trâu vào những năm tao loạn chẳng kiếm được là bao. Sẵn có vốn trong tay lái Lụ chuyển sang buôn gạo và hàng tạp hoá. Tuy đã mấy lần lén voi xuống chó, có bạn phát tán gần hết cơ nghiệp nhưng vốn khôn ngoan lọc lõi và giỏi kinh doanh, gần đây lão đã trở thành người có máu mặt nhất ở kẻ Bòng. Tận nơi sâu thẳm nhất trong tâm hồn, nhất là những lúc cô đơn, lái Lụ vẫn còn một khoảnh giành cho người con gái năm xưa. Từ khi Khúc Đàm chết, con gái trốn khỏi làng Cùa, lái Lụ không dám sang sông nhưng vẫn theo dõi số phận mẹ con bà Hai. Những tưởng hai người không bao giờ gặp lại nhau và mối tình cuồng dại năm xưa chỉ còn là một kỷ niệm buồn, chẳng ngờ gần đây mẹ con bà ấy lại kéo nhau về quê ngoại.

Sau hôm giỗ đầu cụ Khán, lái Lụ nhào bột nếp, nhuộm phẩm nặn một rổ con giống tò he mang sang làng Nội cho lũ cháu bà Hai. Thằng Khải và thằng Nghiên thích lắm, đòi theo về kẻ Bòng để ông Lái dạy nặn Quan Vân Trường cầm Thanh Long đao cưỡi ngựa Xích Thố và Tôn hành Giả vác gậy như ý đánh Bạch Cốt Tinh. Lái Lụ bảo :

- Được rồi, nhưng ông muốn bà và mẹ các cháu về bên ấy luôn thế. ý mẹ con bà thế nào ?

Bà hai đã nghe lái Lụ nói đi nói lại chuyện này nhưng vẫn còn dùng dằng chưa quyết :

- Tôi cứ thấy nó thế nào ấy. Thời trẻ chẳng ở được với nhau, giờ hai thứ tóc lại về bên ấy, làng nước người ta bảo già còn theo trai.

- Đấy là lỗi ở tôi. - Lái Lụ chợt lặng đi một lúc rồi mới nói tiếp bằng giọng quả quyết -Bây giờ tôi một thân một mình, buồn lắm, mong mẹ con bà cháu sang cho vui cửa vui nhà trước khi nhắm mắt về với tổ tiên.

- Giá ngày ấy ông cứng cáp lên một tí thì bây giờ đâu đến nỗi.

- Chuyện cũ qua rồi, nhắc lại làm gì Lái Lụ thở dài khẽ bảo - Bà không thương tôi sao ?

-Nhưng còn mẹ con nó ?

- Tôi coi chúng như con cháu. - Lái Lụ ngược nhìn hai thằng con Khúc Thị Hài đang vặt những quả chuối tò he đưa lên miệng nhấm nháp cho dù chúng đã bảy tám tuổi, mỉm cười bảo - Giì thì gì, tôi với gia đình bên ấy vẫn là chỗ thông gia, có điều con Lánh ăn ở chẳng ra gì, làm mất mặt cả họ.

Bà Hai có vẻ chưa xuôi :

- Ông cứ để tôi tính xem sao đã. Chuyện này còn có chỗ không thuận.

Lái Lụ là người có tính kiên nhẫn mà vẫn phải gắt lên trước thái độ lùng chừng của bà Thoả :

- Bà nghĩ xem, từ hồi cụ Khán mất, họ Phùng đối xử với mẹ con bà như thế nào, nhất là tay phó lý Tài. Trước sau rồi chúng nó cũng cướp trắng cơ ngơi này, đuổi mẹ con chị Hài ra khỏi làng một khi bà nằm xuống. Hãy nghe tôi, về kẻ Bòng.

- Nhưng còn ông cụ bà cụ, tôi bỏ đi ai hương khói ?

- Con cái ở đâu bố mẹ ở đấy ! Họ hàng nhà bà toàn một lũ đều, tham ăn như chó đói. Chúng muốn là muốn mảnh đất này chứ đâu phải có lòng hiếu đế. Theo tôi, ta nên rước các cụ sang bên ấy. Hằng năm tôi sẽ đưa bà với mẹ con con Hai về tảo mộ.

Đầu tháng mười, bà Hai và mẹ con Khúc Thị Hài theo lái Lụ về kẻ Bòng. Năm ấy trời rét sớm. Gió bắc rít từng cơn quần đảo điên loạn trên những thửa ruộng đã cày ải phơi màu vàng sậm. Đây đó những mỏ rạ chưa kịp chuyển về làng, bị những trận cuồng phong giận dữ cuốn lên cao, xé tung ra, đẩy giật về phía cồn Vành tạo thành một khói hồn độn mù mịt thứ bụi trắng đục như bột phấn. Đi giữa cồn Vành có thể nghe rõ tiếng gió đậm vào những tàu lá chuối phành phạch như là tiếng quạt mo của lão vè Hạch bơm rượu vào một đêm bức bối đã chót quá chén. Những tàu lá chuối cách đây ít lâu còn xanh mướt như ngọc tuyển thuỷ giờ xác xơ, bầm dập. Chỉ còn có cỏ là xanh, cỏ mần trâu, cỏ gà, cỏ chỉ, cỏ chân chim vẫn mòn mòn trên đất phù sa. Phải tìm đến khu gò cao, dọc theo cánh bãi trông ngô mới gặp vài đám cỏ mệt. Trẻ trâu chỉ cần một mảng bát bỗ vào túi, khi cỏ héo đi chính là lúc hương thơm và mật ngọt toả ra ngào ngạt, vài ngày sau vẫn còn phảng phất vị nồng nàn, quyến rũ của đồng quê. Cồn Vành lúc này vắng bóng hoàn toàn lũ chim nước. Từ cuối tháng chín chúng đã bay về phương nam tránh rét. Thỉnh thoảng còn lại vài con sáo đen, chèo béo hoặc sẻ đồng vốn đã quen với cái lạnh cắt da cắt thịt của những ngày mưa phùn, gió bắc. Lũ sáo đen mỏ ngà cứ tầm trưa khi nắng hửng lên một lúc là chạy lui cui giữa những vòng ngô non mỏ cào cào châu chấu. Chèo béo thì luôn luôn bám sát đàn trâu, nhảy thoăn thoắt trên lưng trên cổ chúng mà bắt rận. Bọn trẻ đôi khi tép thòng lọng bằng lông đuôi trâu hoặc dùng nhựa dính được vài con. Chèo béo bé tí tẹo có cái mỏ ngắn chân mảnh như que tăm nhưng tiếng hót cực kỳ hấp dẫn nhất là lúc bay chấp chới trên cao. Sẻ đồng chẳng biết rét là gì, tụ tập hàng đàn trên những ruộng kê vừa thu hoạch nhặt những hạt rơi vãi. Mỗi khi chúng bay lên, cánh đậm ràn rạt ào qua như một đám mây. Thấp thoáng dưới ruộng đỗ, ruộng vừng là lũ chim xanh từ mãi vùng Yên Hưng bay về. Chúng to bùng cõi chim cu và

cũng như chim cu có cái cổ cườm óng ánh tuyệt đẹp nhưng không biết hót. Mỗi khi gọi nhau cổ họng chúng chỉ phát ra những tiếng "*tích tích*" rồi lại "*tà tà*" như là hiệu thính viên gõ cần ma níp. Làng Bòng có những thợ săn vô công rồi nghề chuyên dùng lưới bẫy những chú chim xinh đẹp này về băm viên nướng chả nhấm rượu. Nhưng loài chim xanh vô cùng tinh khôn. Chúng ít khi bị mắc lừa bọn săt thủ ngay cả khi có chim mồi. Có thể xem đây là loài chim không bao giờ phản bạn cho dù sắp phải lên "*đoạn đầu dài*". Chuyện xảy ra với lão Chi méo cách đây ít lâu. Chẳng biết bằng cách nào, hôm ấy Chi méo bẫy được một mẻ tám con. Lão nhấm rượu sáu, còn để lại hai làm chim mồi. Lão tin chắc, không chóng thì chày, thế nào cũng bắt đến con chim xanh cuối cùng một khi trong tay đã có "*át chủ bài*". Lưới được giăng ra và nguy trang bằng những cành móc lá còn xanh khéo đến mức ngay cả con người cũng khó phát hiện được. Đôi chim mồi bị buộc dây vào chân cứ nhảy nhót liên tục như đang mổ thóc ăn. Chừng nửa buổi thì đàn chim xanh khoảng vài chục con từ phía núi Phượng Hoàng bay về. Chúng lượn vài vòng rồi từ từ đáp xuống. Đúng vào lúc ấy con chim mồi gáy lên mấy tiếng "*tích tích tà tà*". Chẳng hiểu tiếng hót ấy bao hàm tín hiệu gì mà cả bầy chim vừa sắp tiếp đất lại cuồng cuồng bay vút lên, chỉ một thoáng đã mất hút vào dây núi xa mờ. Những lần sau Chi Méo đặt bẫy sự việc cũng diễn ra y hệt như thế. Lão tức lầm, vặt cổ đôi chim rồi vác lưới thất thểu về làng.

Vào lúc chiều tối, tuy rét mướt nhưng thỉnh thoảng vẫn gặp những con cò già lè loi kiếm ăn dưới chân rộc còn sót lại sau mùa lũ chưa kịp khô hết nước. Chúng sục mỏ xuống bùn bùn bắt đám tôm rảo, tép gạo hoặc cá đòng đòng, Bọn này bị sặc, chạy quáng quàng tìm cách thoát khỏi hai gọng kìm của kẻ thù truyền kiếp. Có con hoảng quá nhảy cả lên bờ. Lão cò già cổ ngang trại sạch lông điềm tĩnh mổ từng con một, cần mẫn, chính xác và tàn nhẫn cho đến khi hoàng hôn đổ xuống thì bay lên cây gạo gần đấy nghỉ qua đêm.

Chiều hôm ấy lái Lụ tiếp dài mẹ con bà Hai bằng món gà luộc chấm muối ớt lá chanh và thứ đặc sản chim xanh băm chả nấu với mướp hương. Buổi tối cả nhà ngồi quây quần quanh bếp lửa ăn ngô

rang. Khúc Thị Hài có ngón nghè rang ngô bằng cát sông Lăng, hạt nào cũng nở bung, trắng như hoa huệ. Ngô kẽ Bòng vừa dòn vừa thơm, lão nhai rau ráu, thỉnh thoảng lại bốc cho bà Hai một nấm. Hai thằng cháu ngầm đưa mắt cho nhau tум tigm cười. Lái Lự bảo Khúc Thị Hài:

- Mấy hôm nữa phải cho anh em thằng Khải đi học. Bác đã nói với ông giáo Đằng nhận chúng vào lớp đồng áu.

- Thời buổi này học hành mà làm gì hả ông ? - Bà Hai bàn - Hay là ông mua lấy con trâu cho chúng nó vừa chăn vừa đánh giậm kiếm cá.

Lái lự lắc đầu:

- Học chữ thời nào cũng cần mà có chữ là có tiền. Tôi đã từng tiếp xúc với một ông tham lục lộ, nhà giàu nứt đổ đổ vách.

- Nhưng cũng cứ mua lấy con trâu để ngoài giờ học chúng đi chăn.

- Được, với một lái trâu như tôi, việc ấy có gì khó, chỉ sợ hai thằng mải chăn trâu đúc đế chěnh mảng sự học.

Khúc Thị Hài đưa mắt cho con, hai thằng chấp tay thưa:

- Chúng cháu thích học lắm, không mải chơi đâu ông ạ.

- Thế thì được, đợi qua tết, ông sẽ mua một con trâu to sừng ấu cho mà cưới.

Mấy hôm sau, trời vẫn rét đậm. Nửa đêm gió lạnh quất ràn rạt trên mái nhà như sắp có bão. Lái Lự đang mơ mơ màng màng giữa đồng chăn bông to sự chợt có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Lão tỉnh giấc nhưng vẫn nằm yên nghe động tĩnh.

Tiếng gõ lần này gấp gáp. Lão chần chừ một lúc rồi mới đứng lên rón rén lại gần cửa hỏi khẽ:

- Ai đấy ?

- Ông Lái cho tôi vào với, ngoài này rét lắm.

Tiếng thì thầm nghe rất quen nhưng lái Lự chịu không thể đoán được ai. Không lẽ lại là cướp. Thế này thì nguy quá. Lão thoảng nghĩ. Mình mới đưa mẹ con bà ấy về đây được ít ngày, chúng mà khoắng sạch thì phen này

- Làm ơn mở ra ông Lái... - Tiếng người bên ngoài vô cùng khẩn thiết.

"Chắc không phải cướp. - Lái Lụt tự trấn an mình - Nhưng phải thử xem đã. Thời buổi này trộm cướp như rươi. Chúng nghĩ ra trăm phương ngàn kế để lừa gạt dân lành".

- Thưa các quan, nhà này chẳng có gì đâu ạ ! - Lái Lụt làm ra vẻ thiểu não - Cách đây ít lâu tôi bị chúng nó lừa mất sạch cơ nghiệp rồi. Mời các ngài sang nhà phó lý Uông. Ông ta vừa bán ao cá mè.

- Ông Lái mở cửa ra. Tôi là Khoá Kiệt đây mà, không phải kẻ cướp đâu ?

- Hả ? Ông là Khoá Kiệt làng Cùa ?

- Tôi đây chứ còn ai.

- Chết thật, sao không nói ngay từ đầu làm tôi hết cả hồn.

Cửa mở, Khoá Kiệt lén vào nhanh như một bóng ma rồi đóng sập hai cánh lại. Dưới ánh đèn dầu tù mù, quả thật chủ nhà không thể nhận ra có nhân trong lốt một gã đàn ông cao lêu nghêu với khuôn mặt hốc hác như đói ăn lâu ngày và chòm râu dê rối tung chẳng khác gì đám rễ bèo tây phơi nắng. Người Khoá Kiệt giàn như ướt sũng, chân tay ông ta té cứng, toàn thân run rẩy nên tiếng nói ngọt ngào khác hẳn một ông khoá vẫn cao giọng bình những bài văn xuất sắc của đám học trò hồi còn ngồi dạy học ở làng Bòng.

- Bác ở đâu về đây ? Hình như là người ta vẽ hình bác dán ở chợ Cháy.

Tôi vừa kiểm được chiếc thuyền vượt sông Lăng, gần sang đến bên này, gió mạnh quá thành ra bị lật, xuýt chết. Bác còn gì ăn được không ?

- Có lưng nồi cơm nguội với ít rôm rang. Để tôi gọi bà ấy.

- Xin bác đừng để người nhà biết. Nói thật tôi mới từ Ba Tống sang đây. Nhà chức trách phủ Đông Giang và cả huyện Nam Thành đang có lệnh truy nã.

- Nghe nói quân áo Đen của bác mạnh lắm, đánh được cả Nhật phải không ?

- Chuyện dài lắm, lúc nào thư thả tôi kể bác nghe - Khoá Kiệt vừa nhai triệu trạo vừa lẩm lét nhìn trước nhìn sau rồi hỏi:

- Chắc bác mới tục huyền ?

- Sao bác biết ?

- Là tôi đoán thế vì bà nhà mất đã gần chục năm nay mà bác vẫn độc thân.

Lái Lự thì thầm:

- Vì một lời hẹn ước ngày xưa, là vì tôi phụ người ta nên bây giờ nói mãi mẹ con bà ấy mới chịu về đây.

- Bà ấy ở làng nào ?

- Bên kề Nội. Người ấy ông biết quá còn gì ?

- Thú thật, những năm qua tôi theo đoàn thể hoạt động mai bén Nam Ngạn mới về Ba Tồng nên không biết.

- Chính là Bà Thoả con cụ khán Đản.

- Là vợ hai chánh Đàm phải không ?

- Thì đã sao ? - Lão lái trâu có vẻ không hài lòng với câu hỏi bất ngờ của ông chỉ

huy đội quân áo Đen. - Ông ta đã chết còn bà cả Huê thì đuổi mẹ con người ta ra khỏi nhà, bác xem còn gì là tình người.

Khúc Kiệt đã ăn xong, chiêu một ngụm nước vối trong chiếc bình tích rồi thong thả bảo:

- Cả nhà chánh Đàm chỉ có mỗi mẹ con bà Hai là người tốt. Làm nghề buôn bán mà có tấm lòng độ lượng như bác không nhiều. Tôi phục đấy.

- Bác quá khen - Lái Lự nhún nhường - Thời buổi loạn lạc chẳng biết sống chết ra sao. Thôi thì mỗi người dựa vào nhau một chút may ra qua được cơn binh lửa. Mà này, còn một chuyện tôi muốn hỏi. Gia đình bác sau trận Nhật kéo quân về làng Cùa có bình yên không ?

Khúc Kiệt lắc đầu, mặt khó đăm đăm:

- Bác biết rồi đấy, giặc Nhật đốt nhà giết người, chưa đầy một ngày một đêm làng Cùa mất hơn bẩy chục nhân mạng. Nhà tôi bảy người, còn ba mà thằng lớn lại bỏ đi.

- Bây giờ bác định thế nào ? hay là tạm lánh sang bên này ít bữa, đợi tình hình lắng xuống rồi hãy về?

Khúc Kiệt bảo:

- Vẫn còn những cơ sở quần chúng đáng tin cậy ở vùng Ba tống, nhưng bọn Nhật và lũ tay sai dán hình tội khắp nơi, treo thưởng cho ai bắt được hoặc chỉ ra nơi ẩn náu nên mới phải vượt sông ban đêm.

- Thế thì cứ ở nhà tôi một thời gian. Làng này hẻo lánh, ít kẻ rình mò, không ngại.

Khúc Kiệt trong lòng vô cùng cảm kích đám khí của lão lái trâu
nhưng dù sao cũng cần phải nhắc ông ta cẩn trọng:

- Chuyện này can hệ đến cái sống cái chết của cả nhà, mong hãy giữ kín cho, sau này Cách mạng sẽ không quên ơn. Tôi cũng chỉ dám nhờ bác vài ngày thôi.

- Tôi sẽ dẫn bác đến trú tạm ở dãy buồng trâu ngoài đầm Vực. Chỗ ấy an toàn lắm.

Khoảng canh ba, Lái Lự lấy cho Khúc Kiệt bộ quần áo nâu, thêm chiếc áo bông chần và chiếc khăn phu la rồi dẫn ông ta ra bờ đầm. Lúc này gió đã bớt gào thét nhưng trời vẫn lạnh hun hút. Đầm Vực chìm trong màn đêm dày đặc. Một chàng dế non có lẽ mới ra ở riêng gáy ke ke. Tiếng gáy yếu ớt lập tức bị lẫn vào tiếng sóng. Những con sóng nhỏ lăn tăn gói lên nhau, bị gió cuốn vào bờ phát ra thứ âm thanh oàm oạp chẳng khác gì đứa trẻ vừa tắm vừa lấy bàn tay vỗ nước nghịch trong chậu. Trên cành cây xương cá, một con gà nước ngủ gật bỗng giật mình, vỗ cánh phanh phạch, kêu toáng lên khiến mấy chú bồ chao đảo trong đám dây chạc chìu nháo nhác, làm rối loạn cả đầm nước vốn đang vô cùng yên tĩnh. Thì ra nó ngửi thấy mùi cáo. Con cáo xám có cái đuôi dài như bông lau lặng lẽ luồn dưới đám cây gai lúp xúp, hy vọng kiếm được miếng gì đó cho vào bụng vì đã gần một tuần nay trời rét như cắt, nó phải nhịn đói.

Khoá Kiệt nằm trên chiếc ống rạ trong dãy chuồng trâu bỏ hoang ngay sát bờ đầm, mệt quá, ngủ thiếp đi. Lúc tỉnh dậy đã quá trưa, xung quanh không một bóng người. Ông ta vươn vai đứng dậy định ra ngoài đi tiểu nhưng chợt nhớ là mình đang lẩn trốn nên đành phải vào góc nhà. Khi quay về ổ Khúc Kiệt mới nhìn thấy bình soạn cơm, cái liễn sành đựng thức ăn và quả bầu khô đựng nước chảm biết lái Lự mang ra từ lúc nào. Ông ta ăn cơm và bất giác nhớ lại những ngày qua.

Đêm ấy, sau khi rút khỏi đình Cả, đội quân áo Đen chỉ còn lại hơn hai chục người kể cả những anh em bị thương, thoát ra được đầm Ma rồi lẩn vào rừng Hóp. Dân làng Cùa lúc đầu ủng hộ Khúc Kiệt đấu tranh chống sưu cao thuế nặng. Bà con tỏ ra hoan hỷ khi thấy đội quân áo Đen đánh bại một cơ lính của Triều đình, nhưng đến khi quân Nhật về giết người, đốt nhà, hâm hiếp phụ nữ thì họ lại coi ông ta như kẻ thù. Cảnh chức dịch còn sống sót sau trận huyết chiến giữa Khúc Kiệt và bọn giặc Lùn, vừa sợ vừa ghét vị thủ lĩnh áo Đen. Biết thừa ông ta đang lẩn trốn trong rừng Hóp nhưng không một ai dám dẫn tuần định lên vây bắt hoặc bẩm báo phủ Đông Giang. Cái chết của phó lý Dần và chánh tổng Cao Lộng là bài học đắt giá cho những kẻ mất hết lương tri, bán rẻ nhân phẩm của mình, làm hại đồng bào. Ở trong rừng đến ngày thứ sáu, mọi người đói vàng mắt vì không tìm được cái ăn ngoài thứ măng hóp vừa đáng vừa chát. Bây giờ không phải mùa chim làm tổ, thỉnh thoảng mới tóm được con giẽ giun, thịt dai ngoách, chỉ ngửi đã lợm giọng. Tình hình lúc này rất căng nhưng không thể ngồi chờ chết. Khúc Kiệt tập trung anh em khai hội. Một hội viên người tổng Bạch Sam bàn:

- Theo tôi ta nên vượt sông Lăng, bên ấy tương đối yên ổn, dễ gác dựng cơ sở.

Quách Thịnh bảo:

- Kẻ Bòng, kẻ Nội không phải địa bàn hoạt động của chúng ta, lờ ngớ là bị bọn chức dịch tóm nộp cho Nhật lấy tiền thưởng. Ai sang thì sang chứ tôi không bao giờ.

Khúc Kiệt bó gối nhìn hết lượt anh em mắt lim dim như là sắp ngủ, nhưng thực ra ông ta đang tính toán phương án có lợi nhất cho những hoạt động tiếp theo :

- Bây giờ tôi đề nghị anh em thế này. mọi người tạm thời về địa phương mình, bí mật vận động bà con chống chủ trương mua thóc tạ và nhỏ lúa trồng đay của Nhật. Tôi sẽ tìm cách liên hệ với cấp trên, báo cáo tình hình, vì ta mất liên lạc quá lâu, không nắm được chủ trương chung. Sau khi có chỉ thị mới, tôi sẽ thông báo lại.

Chap tối hôm ấy Khúc Văn bảo bố:

- Con chán cái trò chém giết này lắm rồi, vì bố mà gia đình ta tan nát.

Khúc Kiệt cau mặt:

- Mày nói cái gì?

Khúc Văn ngoảnh mặt lau nước mắt:

- Con đi đây.

- Đứng lại!- Ông bố quát- Ra ngoài ấy là bị chúng nó giết.

Khúc Văn thủng thẳng bước đi có vẻ như chẳng coi lời cảnh báo của Khúc kiệt ra gì. Anh ta vác khẩu súng trường đã hết đạn lên vai dò dẫm ra cửa rừng

Trận mưa bất chợt làm bầu trời bót đi vẻ u ám để lộ ra khoảng không gian màu lam ngọc được gắn những ngôi sao bé tí xíu như hạt cườm. Một dải mây trắng mỏng giăng ngang đầm Ma, phản chiếu ánh sáng lạnh lẽo của dòng sông Ngân lúc ẩn lúc hiện như những sợi tơ trời. Trước khi sang sông, Khúc Kiệt chợt nảy ra ý nghĩ về nhà. Làng Cùa sau trận hoả hoạn hầu như không còn tiếng chó sủa. Họ Khúc lần mò chẳng khác gì tên kẻ trộm trong đêm. Toàn bộ ngôi nhà đã làm vật hiến tế cho thần lửa. Trước mắt chỉ còn là đồng hoang tàn. Không có một biểu hiện nào của sự sống. Đứng lặng hồi lâu trước cảnh tang thương, Khúc Kiệt cầm lòng không đậu, đưa tay lên gạt nước mắt.

- Phải tìm Ngô Quỳnh.- Ông ta lầm bẩm- Chỉ có hắn mới biết rõ được vợ con mình ai mất ai còn.

Lý Quỳnh đang ngồi uống rượu một mình. Nhìn thấy Khúc Kiệt, ông ta chẳng có vẻ gì là ngạc nhiên, cầm chiếc nậm cụt cổ rót rượu ra chén rồi bảo khách bằng giọng lè nhè:

- Tôi biết ông đến đây làm gì rồi. Nào, làm một tọp cho ấm bụng đã.

- Ông vẫn uống thế này à?- Khúc Kiệt đưa mắt quan sát xung quanh chiếc lều mới dựng có lẽ chỉ nhỉnh hơn gian bếp một chút- Bà ấy với các cháu đâu?

- Chết cháy cả rồi - Lý Quỳnh đã hơi say giọng méo mó - Không uống thì để làm gì.

- Biết thế sao ông lại rước bọn quỷ Lùn về?

- Lão Phủ Đông Giàng thù Việt Minh nên mới báo cho Nhật đem kỵ binh về tiêu diệt quân áo Đen. Chúng tôi là lũ thuộc hạ, ở vào cái thế trên đe dưới búa, theo các ông thì Nhật chém đầu, mà theo Nhật thì kết quả như thế này đây. Làng Cùa đến ngày tận số rồi.

- Vợ con tôi chết hết rồi phải không?

Lý Quỳnh gật đầu:

- Chỉ còn mình cô Nhân, nhưng mấy hôm trước tôi đã nhờ thằng cháu đưa sang lánh tạm bên Đậu Khê.

Khúc Kiệt lạnh lùng bảo:

- Chắc ông không định bắt tôi đấy chứ?

Lý Quỳnh lắc đầu:

- Không.

- Sao thế ?- Khúc Kiệt nói khัย- Cách đây mấy hôm ông vẫn muốn chặt đầu tôi treo lên cây gạo kia mà.

- Chém giết nhau như thế là đủ rồi. Với lại, tôi có dự cảm thời thế sắp thay đổi.

- Bao giờ con Nhân nhà tôi về đây?

- Chưa về ngay được đâu. - Lý Quỳnh định rót thêm cho mình chén nữa nhưng nạm rượu đã cạn. Ông ta loạng choạng đến góc lều xách ra một vò đậm nút lá chuối đặt trước mặt Khúc Kiệt.

- Con bé đang hoảng loạn vì cái chết của cả nhà, đưa về lúc này sợ nó nghĩ quẩn rồi làm liều.

- Thế cũng phải. Thôi thì trăm sự nhờ ông.

- Bây giờ ông đi đâu?- Lý Quỳnh nhìn Khúc Kiệt có vẻ ái ngại.

- Cũng chưa biết.- Khúc Kiệt luống lự một lát rồi bảo- Có lẽ tôi sang bên kia sông.

- Chúc ông chân cứng đá mềm. Chỉ mong sau này ông có kéo quân về thì đừng tàn sát dân làng.

Khúc Kiệt nặng nề đứng dậy bước ra khỏi lều rồi lẩn vào bóng đêm. Có cái gì nhói lên trong lòng ông ta. Như vậy là Lý Quỳnh cũng mất sạch vợ con cùng cơ nghiệp, nhưng hắn vẫn còn mảnh đất dựng túp lều mà ngồi nhấm nháp chén rượu giải sầu. Còn ông ta, từ nay không nhà cửa, không người thân thích. Thằng con trai thì mất lòng tin, công

khai chông lại bô, bỏ đi. Khúc Thị Nhân cũng xiêu dạt xứ người, biết bao giờ mới được gặp nó.

Đêm như loãng ra bởi từ đâu đó rất gần có tiếng chim lợn kêu. những con quái diều này bay loạn xạ trên bầu trời làng Cùa, thả xuống thứ âm thanh chói tai giống hệt tiếng lợn bị chọc tiết. Có con táo tợn bay rất thấp. Chúng sải cánh dài, tráng lốp sà sát xuống những mái nhà còn sót lại sau vụ cháy, kêu choeng choéc như là tín hiệu của quỷ sứ về bắt hồn người chết. Khắp vùng Ba Tổng không ở đâu có mật độ chim lợn, cú mèo và chó hoang dày đặc như làng Cùa. Đến gần gò Kim Kê, Khúc Kiệt bỗng giật mình bởi những bóng lờ mờ, quanh quẩn bên cây gáo cổ thụ. Đó là đàn chó hoang mới từ rừng Hóp kéo về. Chúng khác hẳn chó nhà bởi hành tung lặng lẽ như bóng ma, gặp người không bao giờ sửa mà tìm cách lẩn vào bụi rậm. Lũ dã cẩu này có những cái nanh nhọn như nanh chó sói và cái đuôi khá dài kéo lê trên mặt đất. Chúng vô cùng điêu luyện trong nghệ thuật trộm gà và cuỗm những thứ có thể ăn được nếu gia chủ sơ ý. Một con chó vàng cựu đuôi to như con bê, hình như là đầu đòn, ẩn vào bụi dong riêng, khẽ gầm gừ khi phát hiện Khúc Kiệt đang bước tới. Cặp mắt nó bắt ánh sao đêm xanh lét. Người và vật lặng lẽ nhìn nhau mấy giây, đến khi Khúc Kiệt vung chiếc gậy tre lên, thì con chó hoang nhún chân lao vọt vào vườn chuối. Bóng của nó vẽ thành một đường vòng cung như là đang làm xiếc nhảy qua vòng lửa. Trên gò cao, cây gáo sừng sững vươn lên với những cành trụi lá như cánh tay của con quái vật khổng lồ đang dò dẫm tìm kẻ thù bằng cách cứ mỗi lúc lại dài thêm ra. Gió lạnh cọ vào những cành khẳng khiu, làm bật ra những tiếng lào thào chẳng khác gì gã chán đời thở dài.

Khúc Kiệt chậm rãi bước lên đê, quay mặt về hướng bắc đón làn gió lạnh. Đèng đông, một quầng sáng mờ mờ báo hiệu buổi bình minh bắt đầu hiện dần lên ở đường chân trời. Dây Cổ Ngựa lô xô những chóp núi như là răng của loài khủng long thời tiền sử. Mỗi chiếc răng như thế được trang điểm bằng chiếc khăn quấn quanh, xốp và nhẹ như bông. Một con quạ đen thui có cái mỏ khoằm viền vàng, từ cồn Vành vượt sông Lăng băng đường bay thẳng tắp như kẻ chỉ roi đậu trên cây gáo, cất mấy tiếng rời rạc. Đã sắp rạng đông. Lúc này qua sông với Khúc

Kiệt là hoàn toàn không thể. Ông ta lững thững ra điểm Bài Vân, tắt xuống cánh ruộng trũng bên đầm Ma rồi vào rừng Hóp. Trời sáng dần nhưng là thứ ánh sáng mùa đông. Không nhìn thấy mặt trời. Khắp đó đây chỉ thấy những cồn mây bị gió bắc dồn lại thành đống, xám ngoét, lạnh lẽo. Thỉnh thoảng lác rắc vài hạt mưa. Mưa đậm vào mo nang trên những cây hóp già lộp bộp giống như tiếng mõ cá bị rạn.

Sự lừng khừng không vượt sông ngay của Khúc Kiệt thành ra bất lợi. Ông ta vừa mò vào rừng Hóp được một lúc đã thấy viên phó Lanh binh dẫn hơn chục lính khô xanh phủ Đồng Giàng cùng ba tên Nhật ra điểm Bài Vân lùng sục dọc triền sông Lăng. Suốt ngày hôm ấy Khúc Kiệt bị đói, nửa đêm đánh liều về làng. Chẳng rõ bằng cách nào lý Quỳnh biết đối thủ của mình trở lại nên đã đợi sẵn ở cổng, đưa cho ông ta mo cơm rồi nói như ra lệnh:

- Quan quân đã mai phục ở bến đò, ông không thể qua sông được nhưng phải đi khỏi làng ngay đêm nay.

Khúc Kiệt cảm động lắm, nhìn Ngô Quỳnh chớp chớp mắt:

- Cảm ơn ông Lý.

Cũng vào đêm ấy, sau khi ra khỏi rừng Hóp, Khúc Văn quăng khẩu súng đã hết đạn xuống ngòi nước rồi lững thững đi dọc bờ sông Lăng. Dòng sông như bị co hẹp lại bởi những trận gió lạnh tới tấp tràn về. Đêm càng khuya mặt nước càng tối sầm, không thể phân biệt được đâu là dải bờ có những bụi tre gai chắn sóng đã bị gió cào tướp ra chỉ còn trơ lại cành lởm chởm với những thân ngô đã bẻ bắp, trụi sạch lá, đâm tua tua lên trời. Dưới sông những con sóng đuổi nhau xô vào bờ ràn rạt. Sóng bạc đầu từ cồn Vành lao như ngựa vía, vượt qua vụng Hà Bá rồi liếm vào bờ hữu ngạn tạo thành những tiếng ùng ục ghê rợn như vạc dầu âm phủ đang sôi.

Khúc Văn xuống gần mép nước. Cát ướt lạnh buốt loang khắp cơ thể. Bất chấp gió rét, hắn lội dọc bờ sông. Có những lúc hắn dẫm lên cỏ. Đó là thứ cỏ chỉ mảnh mai, vừa dòn vừa ngọt nổi tiếng ở vùng đất phù sa sông Lăng. Phía trước thấp thoáng chiếc thuyền nổi bập bênh trên sóng được neo vào bờ bằng đoạn dây xích dài. trong thuyền không có chủ nhưng vẫn có cả hai mái chèo gác trong khoang. Khúc Văn nhìn

chiếc thuyền, ngâm nghĩ một lúc tiếp tục bước những bước chân vô định. Nhưng một ý nghĩ bất chợt làm hắn quay lại, tháo dây xích nhảy lên thuyền rồi từ từ buông chèo. Con thuyền nhấp nhô gối lên những ngọn sóng lừng lững trườn ra giữa sông. Khác với Lê Văn Vận lúc đưa bà Ba đi trốn, Khúc Văn chèo thuyền về phía ngã ba Môi hâu như không có một bến bờ nào cụ thể. Hắn lênh đênh trên sông trong tâm trạng của kẻ lâng du, muôn phó thác cả phần xác lẫn phần hồn cho Định Mệnh.

Gió đã dịu đi nhưng bầu trời vẫn cuồn cuộn những tảng mây đen nặng nề làm không gian càng về khuya càng u ám. Hiếm hoi lắm mới có được chút ánh sáng lờ mờ của một ngôi sao bất chợt hiện ra giữa kẽ nứt những cồn mây. Từ đâu đó trong những âm thanh hỗn tạp của gió và sóng hình như có tiếng nhị đang rền rĩ một điệu *làn thảm* vô cùng ai oán. Tiếng nhị lúc trầm lúc bổng, lúc khoan lúc nhặt rung lên, cứa vào lòng người nỗi niềm khắc khoải chứng tỏ một kỹ năng bậc thầy trong nghệ thuật cầm ca. Phía dưới hạ lưu, nơi nhánh sông rẽ về bến Tràng, có ánh lửa thuyền chài. ánh lửa yếu ớt cùng tiếng nhị ai oán chập chờn lan toả trên mặt nước đen thảm càng làm cảnh vật thêm cô tịch. Lầm lũi giữa bóng đêm, con thuyền giống như ảo ảnh lênh đênh trong cõi hoang tưởng. Khúc Văn cảm giác như là cuộc hành trình của mình sắp đến bến cuối cùng. Tâm thân phàm tục đang dần dần thoát được sức nặng ràng buộc trần thế và linh hồn đang phơi phới bay lên.

Vụng nước xoáy tròn hút con thuyền bằng thứ lực hướng tâm đủ mạnh để không một vật thể nào còn nguyên vẹn khi ra khỏi vương quốc của Thuỷ thần. Hơn thế, khi nhìn thấy cái bẫy giết người hiện ra phía trước, Khúc Văn lại bất ngờ ném cặp chèo xuống nước. Trước mắt hắn dường như lấp loáng một đạo hào quang bảy sắc cầu vòng từ vụng nước xoáy vươn lên tận dải Ngân hà. Hắn nhắm mắt để chế ngự nỗi sợ hãi chợt thoảng qua rồi bình thản đến lạnh lùng với chiếc thuyền đi vào cõi vô cùng...

Từ trong chiếc thuyền câu có ánh lửa chập chờn mờ ảo như ánh lân tinh, một bóng đen bất chấp cái lạnh của đêm đông, nhảy ào xuống nước. Chỉ vài sải tay, người đàn ông kéo nhẹ hồi đêm đã xốc nách lôi

được chàng trai họ Khúc lèn thuyền. Cũng không lâu lắm, sau khi được người thuyền chài làm thủ thuật cứu chữa, Khúc Văn tỉnh lại. Đó là một ông già xấp xỉ lục tuần nhưng dáng vóc còn tráng kiện lắm, nhất là đôi mắt có cái nhìn đầy vẻ giễu cợt. Lúc đưa cho Khúc Văn chén nước nóng pha mấy lát gừng, ông già nheo mắt như là đọc được tâm trạng hắn:

- Cậu còn lắm nghiệp chướng, chưa thể làm thần dân của Hà Bá được. Số cậu là số thiên di. Cuộc hành trình tuy có nhiều gian nan nhưng sau này sẽ được mở mặt với đời.